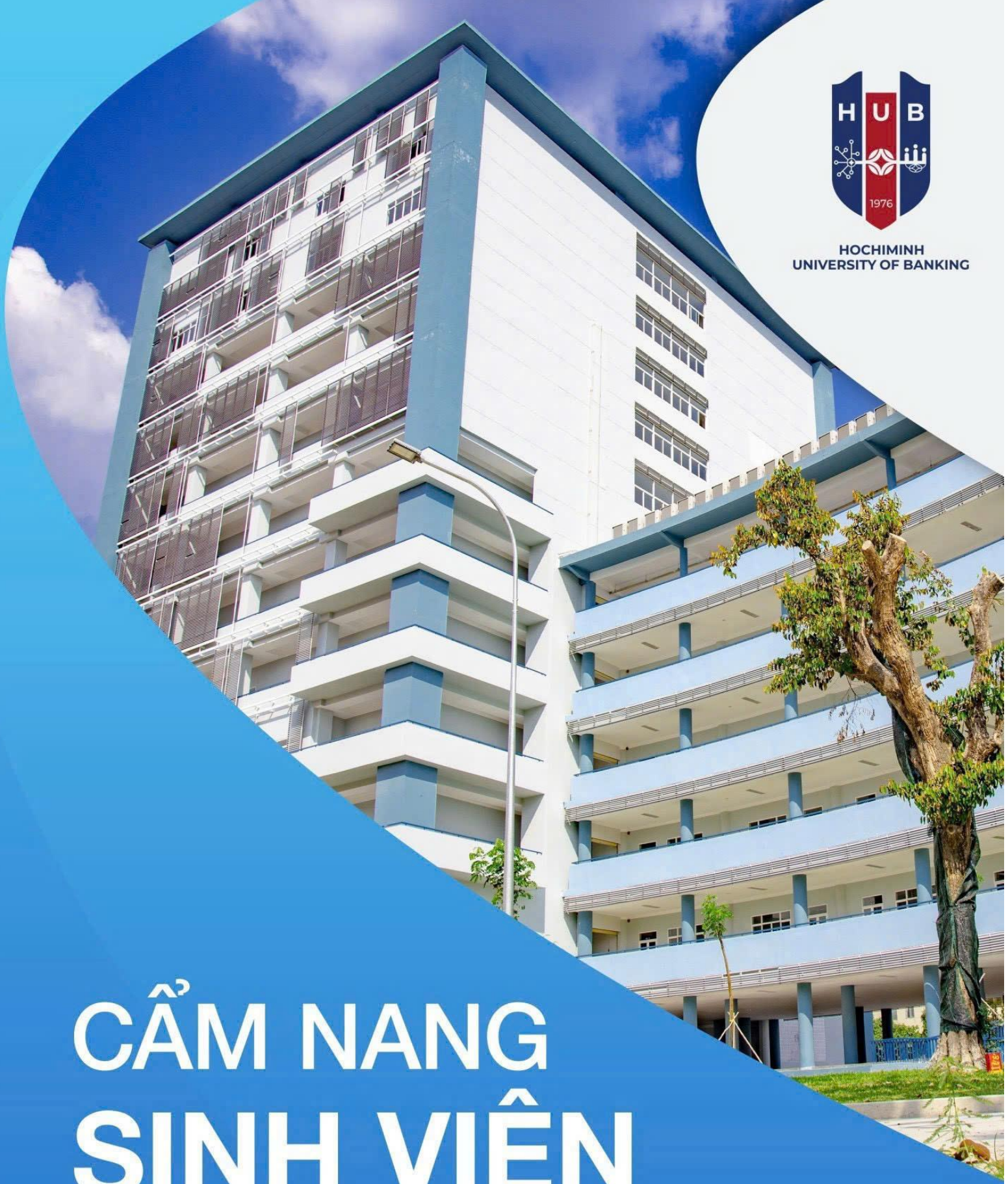


HOCHIMINH
UNIVERSITY OF BANKING

CẨM NANG
SINH VIÊN

Hệ đại học chính quy 2024 - 2025

LƯU HÀNH NỘI BỘ

LỜI MỞ ĐẦU

Các bạn sinh viên thân mến!

Vậy là các bạn đã trở thành một phần của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (HUB), HUB nồng nhiệt chào đón và chúc mừng các bạn. Từ đây các bạn sẽ bước vào một hành trình mới để khẳng định bản thân và chuẩn bị chu đáo cho sự thành công trong tương lai.

Là một học sinh từ môi trường phổ thông, bước chân vào giảng đường đại học với tư cách của một sinh viên (SV) các bạn sẽ có nhiều bỡ ngỡ, nhưng chắc chắn các bạn sẽ dần quen và vượt qua mọi thử thách trong thời gian học tập tại Trường để trở thành những cử nhân giỏi.

"Cẩm nang sinh viên" này được biên soạn để gửi đến các bạn như một sự trợ giúp thiết thực và hiệu quả trong quá trình học tập tại HUB với những vấn đề thiết yếu, để bạn có thể xây dựng cho riêng mình một kế hoạch học tập, rèn luyện khả thi cho cả khoá học.

Bạn có thể tìm thấy trong Cẩm nang này Chương trình đào tạo khoá học của bạn; quy chế SV; quy trình đào tạo theo học chế tín chỉ; hỏi – đáp về việc học, thi, nghiên cứu khoa học và sử dụng thư viện; thông tin liên quan đến rèn luyện, thi đua – khen thưởng, miễn giảm học phí, học bổng; hoạt động Đoàn – Hội; nội quy, quy định ngoài học vụ; các địa chỉ, số điện thoại cần thiết của các đơn vị trong Trường để liên hệ khi cần.

Cùng với Cẩm nang sinh viên, các bạn cần thường xuyên cập nhật thông tin tại:

– Website của Trường: https://hub.edu.vn

– Các Website khác trong phần "Thông tin tham khảo".

Hãy sử dụng một cách chủ động và thông minh cuốn Cẩm nang này, coi nó là người bạn đồng hành của mình trong những năm học tập tại Trường.

Chúc các bạn TỰ TIN LÀM CHỦ BẢN THÂN để thành công!

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM SV&QHDN

ThS. Đoàn Võ Việt

MỤC LỤC

PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG ĐH NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH 4
1.1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN 5
1.2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VÀ HỆ GIÁ TRỊ 7
1.3. CÁC CƠ SỞ CỦA TRƯỜNG 8
1.4. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG 9
PHẦN II: HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ..... Error! Bookmark not defined.
2.1. NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO 16
2.2. QUY CHẾ ĐÀO TẠO 17
2.3. ĐIỀU KIỆN CHUẨN ĐẦU VÀO – ĐẦU RA ANH VĂN VÀ TIN HỌC 26
2.4. HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 33
2.5. ĐIỀU KIỆN TIỀN ĐỀ CỦA CÁC HỌC PHẦN 34
2.6. THẺ SINH VIÊN, EMAIL, TÀI KHOẢN ONLINE 34
2.7. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 36
2.8. SỬ DỤNG THƯ VIỆN 38
PHẦN III: HUB ĐỒNG HÀNH VÀ HỖ TRỢ SINH VIÊN 39
3.1. QUY ĐỊNH VỀ QUY TẮC ỨNG XỬ TẠI HUB 40
3.2. HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ 43
3.3. CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, TRỢ CẤP XÃ HỘI VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP 48
3.4. HỌC BỔNG 51
3.5. THI ĐUA, KHEN THƯỞNG 55
3.6. VAY VỐN ƯU ĐÃI 57
3.7. PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM 59
3.8. SINH VIÊN NỘI TRÚ - NGOẠI TRÚ 60
3.9. CẤP, PHÁT CÁC LOẠI GIẤY XÁC NHẬN VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 65
3.10. ĐÓNG GÓP Ý KIẾN XÂY DỰNG TRƯỜNG 66
3.11. LỊCH TIẾP SINH VIÊN CỦA CÁC ĐƠN VỊ 67
PHẦN IV: RÈN LUYỆN TẠI HUB 68
4.1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN 69
4.2. SINH HOẠT ĐOÀN THANH NIÊN, HỘI SINH VIÊN 71
PHẦN V: THÔNG TIN THAM KHẢO 75
5.1. HƯỚNG DẪN SV THAM GIA MỘT SỐ LOẠI BẢO HIỂM CẦN THIẾT VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI TRƯỜNG 76
5.2. CÁC TUYẾN XE BUÝT 77
5.3. TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH (FLIC – HUB) 78
5.4. TRUNG TÂM ĐÀO TẠO KINH TẾ - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG 86



PHẦN I

TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

1.1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh là một trường đại học công lập, trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã có gần 50 năm xây dựng và phát triển. Những ngày đầu thành lập, Trường chỉ có 3 khoa, trong đó có 1 khoa bồi dưỡng văn hóa gọi là Khoa Dự bị và 2 khoa chuyên ngành về tài chính – ngân hàng là Khoa Tín dụng, Khoa Kế toán Ngân hàng và các bộ môn khoa học cơ bản, lý luận chính trị. Cùng với quá trình phát triển của ngành Ngân hàng và của đất nước, Trường đã thành lập thêm các khoa mới; từ Trường đào tạo đơn ngành trở thành Trường đào tạo đa ngành với 9 khoa đào tạo, 1 khoa quản lý đào tạo sau đại học, 2 bộ môn; 100% giảng viên có trình độ sau đại học, trong đó phó giáo sư và tiến sĩ: 47,5%; thạc sĩ: 52,5%; số lượng sinh viên, học viên gần 15.000 người. Từ khi thành lập đến nay, lịch sử Trường đã trải qua 5 giai đoạn.

Giai đoạn 1 (1976 – 1986):

Trường mang tên Trường Cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng *(Quyết định thành lập số 1229/NH-TCCB ngày 16/12/1976 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).*

Ngày 03/05/1980, Thủ tướng Chính phủ cho phép Trường đào tạo đại học hệ chính qui tập trung chuyên ngành ngân hàng tại Tp. Hồ Chí Minh.

Giai đoạn 2 (1987 – 1992):

Trường mang tên Trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 169/NH–QĐ ngày 29/11/1986 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) với nhiệm vụ đào tạo hệ đại học (chính qui, chuyên tu, tại chức) cho Ngành Ngân hàng tại khu vực phía Nam.

Giai đoạn 3 (1993 – 1997)

Trường mang tên Trung tâm Đào tạo và NCKH Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 112/TTg ngày 23/03/1993 của Thủ tướng Chính phủ). Trường Trung học Ngân hàng III được sáp nhập vào Trường.

Giai đoạn 4 (1998 – 2003):

Trường mang tên Học viện Ngân hàng – Phân viện Tp. Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 30/1998/QĐ/TTg ngày 09/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ).

Giai đoạn 5 (2003 – đến nay)

Trường mang tên Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 174/2003/QĐ–/TTg ngày 20/08/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

Trong quá trình đó, Trường đã được trao tặng:



Huân chương Lao động hạng ba

Năm 1987



Huân chương Lao động hạng nhì

Năm 1992



Huân chương Lao động hạng nhất

Năm 2001



Huân chương độc lập hạng ba

Năm 2006



Huân chương độc lập hạng nhì

Năm 2016

– Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ *(năm 2009, năm 2013)*.

– Cờ thi đua của Chính phủ *(năm 2014, 2015, 2016)*.

– Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam *(năm 2011, 2014)*, Công đoàn Ngân hàng Việt Nam *(năm 2014)*.

– Các bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, thành,...











1.2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VÀ HỆ GIÁ TRỊ

Sứ mạng

HUB cung cấp cho xã hội và ngành ngân hàng nguồn nhân lực chất lượng cao, các nghiên cứu có tầm ảnh hưởng, cùng với dịch vụ tư vấn và hoạt động phục vụ cộng đồng. HUB kiến tạo hệ sinh thái giáo dục, mang đến cơ hội học tập suốt đời; phát triển con người toàn diện, sáng tạo, với tinh thần phụng sự.

Tầm nhìn

HUB định hướng trở thành đại học đa ngành và liên ngành nằm trong nhóm các đại học có uy tín ở khu vực Đông Nam Á. HUB tiên phong ứng dụng công nghệ số trong đào tạo, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên ngành.

Triết lý giáo dục

Khai phóng: HUB tạo môi trường giáo dục giúp người học tự khai phá tiềm năng của bản thân; lĩnh hội kiến thức chuyên môn sâu của ngành học trên nền tảng kiến thức tổng quát toàn diện; phát triển năng lực trí tuệ và kỹ năng cá nhân; định hình các giá trị sống tích cực hướng tới giáo dục con người tự chủ, sáng tạo, công dân có trách nhiệm.

Liên ngành: HUB hướng đến đào tạo người học có hiểu biết liên ngành nhằm tránh những thiên kiến trong việc ra quyết định, tăng khả năng kết nối các chuyên gia, mở rộng cơ hội việc làm.

Trải nghiệm: HUB triển khai mô hình đào tạo "trưởng thành qua trải nghiệm". Qua trải nghiệm, người học sẽ hiểu biết sâu sắc hơn về lý thuyết, hình thành tư duy thực tiễn, năng lực thực thi, từ đó thích nghi và cải tạo môi trường.

Hệ giá trị

Chính trực: HUB đề cao tính chính trực và trung thực trong mọi hành động; luôn nhất quán giữa tư duy - lời nói - hành động.

Đoàn kết: HUB lấy phương châm đoàn kết để có sức mạnh tổng hợp; đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa các bên có liên quan để cùng phát triển.

Tiên phong: HUB tiên phong trong ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, quản lý, điều hành; sáng tạo và dẫn dắt xu hướng.

1.3. CÁC CƠ SỞ CỦA TRƯỜNG



Trụ sở chính của Trường: Số 36 – Đường Tôn Thất Đạm – P. Nguyễn Thái Bình – Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

+ Tel: 028 38.291.901 – 38.291.224 – Fax: 02838.212.584.

+Phòng trực bảo vệ: 028 38.212.589.

Cơ sở số 39 – Đường Hàm Nghi – P. Nguyễn Thái Bình – Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

+ Phòng trực bảo vệ: 028 38.213.763.

Cơ sở số 56 – Đường Hoàng Diệu 2 – P. Linh Chiểu – Tp. Thủ Đức – Tp. Hồ Chí Minh.

+ Tel: 028 38.971.629 – Fax: 028 38.971.652.

+ Phòng trực bảo vệ: 028 38.966.657.



1.4. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG

1.4.1. Sơ đồ tổ chức

1.4.2. Ban lãnh đạo



PGS. TS Đoàn Thanh Hà
Chủ tịch Hội Đồng trường



PGS. TS Nguyễn Đức Trung
Hiệu Trưởng



PGS. TS Hạ Thị Thiều Dao
Phó Hiệu trưởng



TS. Nguyễn Trần Phúc
Phó Hiệu trưởng

1.4.3. Các đơn vị chức năng

Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh hiện có 12 khoa, 17 phòng, viện, trung tâm.

CÁC KHOA

Khoa Khoa học xã hội *(TS. Cung Thị Tuyết Mai – Trưởng khoa)*	khoakhxh@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028.37.200.149
Khoa Ngân hàng *(PGS, TS. Lê Đình Hạc – Trưởng khoa)*	khoanh@ hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028.38.971.624
Khoa Tài chính *(TS. Nguyễn Anh Vũ – Trưởng khoa)*	khoatc@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028.38.971.631
Khoa Kế toán – Kiểm toán *(TS. Đặng Đình Tân – Trưởng khoa)*	khoaktkt@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028.38.971.641
Khoa QT Kinh doanh *(TS. Nguyễn Văn Tiến – Trưởng khoa)*	khoaktqt@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028.38.971.639
Khoa Ngoại Ngữ *(ThS. Nguyễn Ngọc Phương Dung – Phó trưởng khoa/ PTK)*	khoangoaingu@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028.38.214.305
Khoa Kinh tế Quốc tế *(PGS, TS. Hà Văn Dũng – Trưởng khoa)*	khoaktqt@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028.38.971.640
Khoa Luật kinh tế *(TS. Nguyễn Ngọc Anh Đào – Phó trưởng khoa/PTK)*	khoalkt@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028.37.200.151
Khoa Hệ thống Thông tin Quản lý *(TS. Trịnh Hoàng Nam – Phó trưởng khoa/PTK)*	khoahtttql@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028.38.971.655

Khoa Sau đại học *(PGS, TS. Phan Diên Vỹ – Trưởng khoa)*	khoasaudaihoc@hub.edu.vn 36 – TTĐ ĐT: 028.38.212.590
Khoa khoa học dữ liệu trong kinh doanh *(PGS, TS. Nguyễn Minh Hải – Chủ nhiệm BM)*	khoakhdltkd@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 0916.132.429
Khoa Giáo dục thể chất và quốc phòng *(ThS. Dương Văn Phương – Chủ nhiệm BM)*	bomongdtc@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 0932.088.188

CÁC PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM VÀ CÁC ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG KHÁC

Văn phòng *(ThS. Đoàn Thị Hồng Minh – Phó Chánh VP)*	vanphong@hub.edu.vn 56 – HD2; 36 - TTĐ ĐT: 028. 62.959.202 028. 38.971.629
Phòng Tổ chức Cán bộ *(TS. Hồ Trần Hùng – Trưởng phòng)*	phongtochucdhnh@hub.edu.vn 36 – TTĐ ĐT: 028.38.210.798
Phòng Đào tạo *(PGS, TS. Hoàng Thị Thanh Hằng – Trưởng phòng)*	phongdaotao@hub.edu.vn 56 – HD2; 36 – TTĐ ĐT: 028.38.212.430 028.38.971.638
Trung tâm SV&QHDN *(ThS. Đoàn Võ Việt – Trưởng phòng)*	phongctsv@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028.38.971.636
Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng *(TS. Ông Văn Năm – – Trưởng phòng)*	phongktdbcl@hub.edu.vn 56 – HD2; 36 – TTĐ ĐT: 028.39.144.932 028.37.200.150
Phòng Thanh tra *(TS. Lâm Thị Kim Liên – Trưởng phòng)*	phongtt@hub.edu.vn 56 – HD2; 36 – TTĐ ĐT: 028.38.215.087
Phòng Quản lý Công nghệ Thông tin *(ThS. Phạm Thanh An – Trưởng phòng)*	phongqlcntt@hub.edu.vn 36 – TTĐ; 56 – HD2 ĐT: 028.38.216.100, 028.37.201.034

Phòng Tài chính – KT *(TS. Nguyễn Quỳnh Hoa – Trưởng phòng)*	phongketoan@hub.edu.vn 36 – TTĐ; 56 – HD2 ĐT: 028.338.212.591, 028. 38.971.646
Phòng Quản trị Tài sản *(TS. Nguyễn Mạnh Hùng – Trưởng phòng)*	phongqtts@hub.edu.vn 36 – TTĐ; 56 – HD2 ĐT: 028. 38.212.528, 028. 38.971.645
Phòng Tư vấn Tuyển sinh và Phát triển thương hiệu *(PGS, TS. Nguyễn Văn Thụy – Trưởng phòng)*	phongtvts@hub.edu.vn 36 – TTĐ ĐT: 028.38.211.704
Trung tâm Thông tin - Thư viện *(ThS. Trần Vĩnh Nguyên – Giám đốc)*	thuvien@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028. 38.971.651
Trung tâm Quản lý dịch vụ và lưu trú SV *(ThS. Nguyễn Trung Trí – Giám đốc)*	trungtamhtsv@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028. 38.971.633
Trung tâm Đào tạo từ xa và tư vấn chuyển giao công nghệ *(TS. Nguyễn Văn Nhật – Giám đốc)*	dtc@hub.edu.vn 56 – HD2 ĐT: 028.38.216.096, 028.38.962.082
Trung tâm Đào tạo và đánh giá năng lực Ngoại ngữ - công nghệ thông tin *(TS. Nguyễn Thị Ngọc Nga – Giám đốc)*	trungtamnnth@hub.edu.vn 39 – HN; 56 – HD2 ĐT: 0909901277, 028.38.214.055 028.38.971.649, 028.66813713
Viện Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Ngân hàng *(TS. Nguyễn Thế Bính – Viện trưởng)*	viennghiencuu@hub.edu.vn 36 – TTĐ ĐT: 028.38.211.706
Viện Đào tạo Quốc tế *(TS. Lương Thị Thu Thủy – Phó Viện trưởng/PVT)*	trungtamdthtqt@hub.edu.vn 39 – HN ĐT: 028. 38.216.112, 028.38.214.6

1.4.4. Tổ chức Đảng, Đoàn TN, Hội SV

Văn phòng Hội đồng Trường *(ThS. Lê Ngọc Thắng – Chánh VP)*	vpdanguy@hub.edu.vn 36 – TTĐ ĐT: 028.38.218.728

Đoàn TN Trường *(TS. Nguyễn Minh Nhật – Bí thư)*	doanthanhnien@hub.edu.vn C007 – 56 – HD2 ĐT VP Đoàn: 0907.281.081
Hội SV Trường *(SV Nguyễn Nhật Hưng – Chủ tịch)*	hoisinhvien@hub.edu.vn C007 – 56 – HD2 ĐT: 028.37.201.958

(Ghi chú: Tôn Thất Đạm – TTĐ, Hàm Nghi – HN, Hoàng Diệu 2 – HD2, kế toán – KT, phụ trách phòng – PTP, phụ trách khoa – PTK, chủ nhiệm – CN).



PHẦN II

HỌC TẬP
& NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

..

2.1. NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

Đại học

– **Đại học chính quy chuẩn**

TT	Ngành	Mã ngành	Chuyên ngành	Số tín chỉ
1	Tài chính – Ngân hàng	7340201	Tài chính	124
			Ngân hàng	124
			Công nghệ tài chính	124
			Tài chính và quản trị doanh nghiệp	124
			Tài chính định lượng và quản trị rủi ro	124
2	Quản trị kinh doanh	7340101	Digital marketing	125
			Quản trị kinh doanh	125
			Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.	125
3	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số.	122
			Quản trị thương mại điện tử.	122
			Khoa học dữ liệu trong kinh doanh.	122
4	Kế toán	7340301	Kế toán kiểm toán	125
5	Kinh tế quốc tế	7310106	Kinh tế quốc tế	122
			Kinh doanh quốc tế	122
			Kinh tế và kinh doanh số	122
6	Luật Kinh tế	7380107	Luật Kinh tế	122
7	Ngôn ngữ Anh	7220201	Tiếng Anh thương mại.	125
			Song ngữ Anh - Trung	125

– **Đại học chính quy chất lượng cao**

TT	Ngành	Mã ngành	Số tín chỉ
1	Tài chính – Ngân hàng *(CLC)*	7340201	123
2	Quản trị kinh doanh *(CLC)*	7340101	123
3	Kế toán *(CLC)*	7340301	123

Thạc sĩ

TT	Ngành	Mã ngành
1	Tài chính – Ngân hàng	8340201
2	Quản trị kinh doanh	8340101
3	Luật kinh tế	8380107

Tiến sĩ

TT	Ngành	Mã ngành
1	Tài chính – Ngân hàng	9340201
2	Quản trị kinh doanh	9340101

Sinh viên xem chi tiết các chương trình đào tạo tại link sau:

https://s.net.vn/a2PY

2.2. QUY CHẾ ĐÀO TẠO

Sinh viên HUB cần nắm vững quy chế đào tạo của Nhà trường. Quy chế này được ban hành theo Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.

Sinh viên xem chi tiết Quy chế này tại link sau:

https://s.net.vn/C4ut

Tổ chức lớp học và điều kiện mở lớp

–Ít nhất 40 SV đăng ký cho đa số các học phần, ngoại trừ các học phần được quy định tại điểm b, c, d khoản 1 của Điều 14 - Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo.

–Ít nhất 60 SV cho các học phần, các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương *(trừ các học phần, môn học có đặc thù riêng như ngoại ngữ, tin học)*.

–Ít nhất 30 và tối đa không quá 40 SV đối với các học phần ngoại ngữ *(bao gồm tiếng Anh dành cho các khối không chuyên)*.

–Ít nhất 20 và tối đa không quá 40 SV đối với các học phần thuộc chương trình đại học chính quy chất lượng cao.

– Trường hợp số lượng SV đăng ký vào một lớp học phần thấp hơn số lượng tối thiểu theo quy định, lớp học phần sẽ bị hủy và SV phải đăng ký lại, hoặc chuyển sang học những học phần khác có tổ chức lớp, nếu chưa đảm bảo đủ khối lượng học tập quy định tối thiểu tại học kỳ đó.

– Đối với các lớp học phần có sĩ số đăng ký dưới mức tối thiểu theo quy định, nếu có đơn đề nghị của tập thể SV gửi đến Phòng Đào tạo kèm cam kết bảo đảm mức nộp học phí theo sĩ số tối thiểu để mở lớp và khả năng thực hiện của khoa quản lý môn học, Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng quyết định.

– Đối với các lớp học phần thuộc các ngành, chuyên ngành đặc thù có quy mô SV đào tạo ít, tần suất mở lớp học phần thấp, các học phần không còn được duy trì trong các CTĐT của các khóa sau, số lượng SV tối thiểu để được mở lớp do Hiệu trưởng quy định, căn cứ tờ trình đề nghị của Phòng Đào tạo.

– Các lớp học phần có sĩ số SV đăng ký dưới mức tối thiểu hoặc trên mức tối đa thuộc trường hợp đặc biệt khác phải duy trì lớp, Phòng Đào tạo làm tờ trình báo cáo và Hiệu trưởng quyết định.

Điều kiện để sinh viên đăng ký một học phần

– Thỏa mãn các học phần điều kiện tiền đề là học phần trước. Học phần trước là học phần SV đã đăng ký và đã được ghi nhận vào hệ thống hoàn thành học phần (có thể đạt hoặc chưa đạt).

– Khối lượng kiến thức *(tổng số tín chỉ)* đã tích lũy của SV.

– Điểm trung bình tích lũy *(ĐTBTL)* của SV theo quy định tại khoản 1, Điều 21 của Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo.

– SV hoàn thành nghĩa vụ học phí tồn đọng với Nhà trường trước thời điểm đăng ký học phần cho học kỳ mới.

Khối lượng học tập tối thiểu và tối đa

– Khối lượng tối thiểu không ít hơn 6 học phần/học kỳ *(không áp dụng cho các trường hợp SV có số học phần chưa tích lũy đạt theo yêu cầu của CTĐT ít hơn 6 học phần hoặc số học phần được mở trong kỳ không đủ để đăng ký).*

– Khối lượng học tập đăng ký tối đa cho mỗi học kỳ:

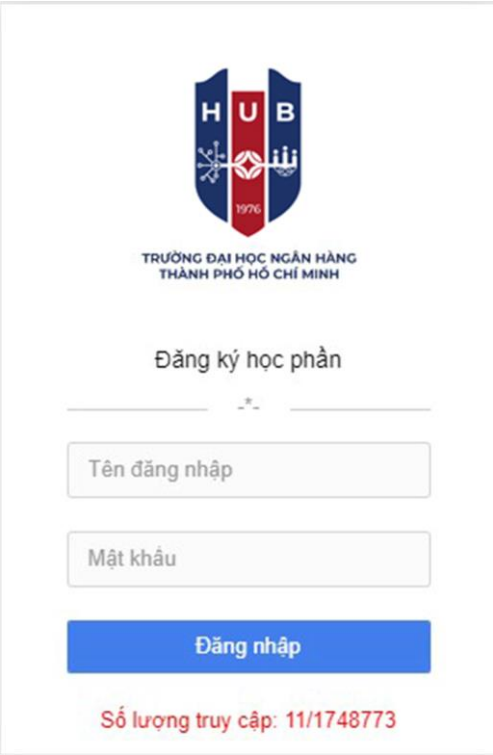
+ Khối lượng tối đa không vượt quá 7 học phần đối với những SV đang xếp loại học lực yếu kém.

+ Khối lượng tối đa không vượt quá 9 học phần đối với những SV đang xếp loại học lực trung bình trở lên.

+ Không tính các học phần đặc biệt vào khối lượng học tập tối thiểu, tối đa.

Cách thức đăng ký khối lượng học tập

Sinh viên đăng nhập vào link sau để thực hiện đăng ký khối lượng học tập: http://dangkytinchi.hub.edu.vn/Login



Hình ảnh trang đăng nhập đăng ký học phần

Sinh viên xem clip hướng dẫn tại link sau:

https://s.net.vn/UJ1h

Thang điểm đánh giá học phần

Điểm đánh giá kết quả học tập từng học phần của SV được tính theo thang điểm hệ 10 quy đổi sang thang điểm chữ tương ứng gồm A+, A, A-, B+, B, B-, C+, C, C-, D+, D, D-, F. Điểm học phần quy sang thang điểm hệ 4 được tính theo thang điểm được quy định như sau:

Trạng thái	Thang điểm hệ 10	Thang điểm chữ	Thang điểm hệ 4
Đạt	Từ 9,5 đến 10,0	A+	4
Đạt	Từ 9,0 đến 9,4	A	3,7
Đạt	Từ 8,5 đến 8,9	A-	3,4
Đạt	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,2
Đạt	Từ 7,5 đến 7,9	B	3,0
Đạt	Từ 7,0 đến 7,4	B-	2,8
Đạt	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,6
Đạt	Từ 6,0 đến 6,4	C	2,4
Đạt	Từ 5,5 đến 5,9	C-	2,2
Đạt	Từ 5,0 đến 5,4	D+	2,0
Đạt	Từ 4,5 đến 4,9	D	1,8
Đạt	Từ 4,0 đến 4,4	D-	1,6
Không đạt	Dưới 4,0	F	0

Các điểm đặc biệt

Ngoài các điểm bình thường qui định tại Điều 24 của Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo, bảng ghi điểm còn có một số điểm đặc biệt khi đánh giá điểm học phần được quy định như sau:

Điểm chữ	Ý nghĩa – Tên điểm	Ghi chú - Tính điểm trung bình và tích lũy
F	Cấm thi	Tính như điểm 0.
	Vắng thi không phép	Có tính điểm thành phần nếu SV có tham gia đánh giá từng thành phần.
I	Vắng thi có phép	Tính chưa tích lũy. Được bố trí thi ghép vào kỳ thi gần nhất.
X	Chưa nhận điểm thi	Ghi chú tạm, tính chưa tích lũy.
M	Miễn học *(bảo lưu)*	Tích lũy, ghi trong mục bảo lưu và không tính vào ĐTBTL.
RT	Rút học phần	Không tính điểm. Nhưng phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Tính điểm trung bình học tập

Điểm trung bình học kỳ *(ĐTBHK)*, điểm trung bình năm học *(ĐTBNH)* và ĐTBTL được tính theo thang điểm hệ 4 đối với đào tạo theo tín chỉ và được tính theo thang điểm hệ 10 đối với đào tạo theo niên chế, được làm tròn đến 1 chữ số thập phân theo công thức sau đây:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^{n} a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^{n} n_i}$$

Trong đó:

A là ĐTBHK, ĐTBNH hoặc ĐTBTL

ai là điểm của học phần thứ i

ni là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

– Việc xếp loại học lực đào tạo theo tín chỉ từng học kỳ và năm học được quy định như sau :

Thang điểm hệ 4	Xếp loại học lực
3,6 đến 4,0	Xuất sắc
3,2 đến cận 3,6	Giỏi
2,5 đến cận 3,2	Khá
2,0 đến cận 2,5	Trung bình
1.0 đến cận 2.0	Yếu
Dưới 1,0	Kém

– Việc xếp loại học lực đào tạo theo niên chế từng học kỳ và năm học được quy định như sau:

Thang điểm hệ 10	Xếp loại học lực
Từ 9,0 đến 10,0	Xuất sắc
Từ 8,0 đến cận 9,0	Giỏi
Từ 7.0 đến cận 8,0	Khá
Từ 5,0 đến cận 7,0	Trung bình
Từ 4,0 đến cận 5,0	Yếu
Dưới 4,0	Kém

ĐTBHK, ĐTBNH và ĐTBTL dùng để xử lý học vụ, xếp loại học lực và xét tốt nghiệp.

Khiếu nại, phúc tra và sửa điểm

– Đối với điểm quá trình, SV trực tiếp gửi đơn khiếu nại đến giảng viên phụ trách lớp học phần sau khi công bố điểm trên lớp. Trong thời gian tối đa 5 ngày làm việc tính từ ngày nhận đơn, giảng viên phụ trách lớp học phần có trách nhiệm xử lý và phản hồi kết quả cho SV. Trường hợp SV chưa thỏa mãn kết quả xử lý, có quyền yêu cầu khoa/bộ môn tiếp tục xem xét. Sau thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày công bố điểm quá trình, SV không còn quyền khiếu nại về điểm quá trình nữa.

– Để xin phúc tra điểm thi kết thúc học phần, SV nộp đơn yêu cầu cho P.KT&ĐBCL theo đúng thời gian của thông báo, thủ tục và lệ phí phúc khảo theo quy định. Riêng đối với các học phần được tổ chức thi theo hình thức vấn đáp, việc khiếu nại về điểm số được thực hiện trực tiếp với tập thể giảng viên chấm thi (hoặc ban chấm thi) ngay sau khi công bố kết quả thi vào cuối buổi thi đó.

– Quy trình, thủ tục khiếu nại, phúc khảo, phúc tra, sửa điểm thực hiện theo hướng dẫn của P.KT&ĐBCL và các quy định khác có liên quan.

Xử lý học vụ và kỷ luật

- ***Hình thức xử lý học vụ***

Trường tiến hành xử lý học vụ sau mỗi học kỳ của năm học. Kết quả học tập của SV ở học kỳ phụ được tính chung vào kết quả học tập học kỳ II của năm học tương ứng để xem xét xử lý học vụ. Có các hình thức xử lý học vụ sau đây:

– Cảnh báo học vụ: thực hiện theo từng học kỳ và được quy định cụ thể tại Điều 32 hoặc Điều 33 của Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo.

– Buộc thôi học do kết quả học tập yếu kém kéo dài được quy định cụ thể tại Điều 32 *(đối với đào tạo theo tín chỉ)*, Điều 33 *(đối với đào tạo theo niên chế)* của Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo.

- ***Quy định về cảnh báo học vụ***

Cảnh báo học vụ là biện pháp cảnh báo bằng thông báo của Trường về kết quả học tập yếu kém của SV được thực hiện theo từng học kỳ và năm học, nhằm giúp SV đang trong tình trạng sa sút học lực biết và lập phương án học tập thích hợp để cải thiện kết quả học tập và có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa cho phép. Đồng thời, cảnh báo học vụ là cơ sở để Trường xử lý học vụ đối với SV.

–Cảnh báo học vụ nhắc nhở:

+ Cảnh báo học vụ nhắc nhở là hình thức nhắc nhở bằng thông báo của Trường khi SV lần đầu bị xếp loại học lực yếu kém dựa trên một trong số các tiêu chí: ĐTBHK, ĐTBNH hoặc ĐTBTL tính từ đầu khóa học.

+ Cảnh báo học vụ nhắc nhở không có tính tích lũy *(cộng dồn những lần trước đó)*, được thực hiện sau khi có điểm thi của học kỳ.

+ Giảng viên cố vấn, khoa quản lý SV, Trung tâm SV&QHDN có trách nhiệm thực hiện các biện pháp thích hợp trong nỗ lực nâng cao ý thức và cải thiện thành tích học tập của SV.

–Cảnh báo học vụ chính thức

Cảnh báo học vụ chính thức là hình thức xử lý học vụ liên quan đến kết quả học tập yếu kém của SV bằng Quyết định chính thức của Hiệu trưởng. Tại thời điểm tiến hành xử lý học vụ sau khi học kỳ kết thúc, mức cảnh báo học vụ chính thức được quy định bằng điểm số theo thang điểm hệ 4 trong các trường hợp sau:

+ Tổng số tín chỉ không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng đã đăng kí học trong học kỳ, hoặc tổng số tín chỉ nợ đọng từ đầu khóa học vượt quá 24.

+ Điểm trung bình học kỳ dưới 0.8 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1.0 đối với đối với các học kỳ tiếp theo.

+ Điểm trung bình tích lũy đạt dưới 1.2 đối với SV trình độ năm thứ nhất, dưới 1.4 đối với SV trình độ năm thứ hai, dưới 1.6 đối với SV trình độ năm thứ ba, dưới 1.8 đối với SV các năm tiếp theo.

+ SV không đăng ký học phần trong học kỳ chính *(không có quyết định đồng ý cho bảo lưu nghỉ học tạm thời)*.

Thông báo cảnh báo học vụ, bao gồm cảnh báo nhắc nhở và cảnh báo chính thức được gửi về gia đình SV *(do Trung tâm SV&QHDN thực hiện)* để phối hợp cùng Nhà Trường trong nỗ lực nâng cao ý thức và cải thiện kết quả học tập đối với SV.

- ***Xử lý thôi học***

– Thôi học theo yêu cầu

Hiệu trưởng ra quyết định cho phép SV nghỉ học, và xóa tên khỏi danh sách quản lý học vụ theo yêu cầu nếu SV có đơn xin thôi học gửi Phòng Đào tạo với lý do rõ ràng, hợp lệ. Trường hợp này bao gồm: Xin đi du học hợp lệ, được phép chuyển trường để theo học tại một cơ sở đào tạo khác hoặc khi SV xin thi lại tuyển sinh *(đại học chính quy)*. Các lý do cá nhân chính đáng khác được Hiệu trưởng xem xét, quyết định căn cứ tờ trình đề nghị của Phòng Đào tạo.

– Thôi học bắt buộc

SV bị thôi học bắt buộc và xóa tên khỏi danh sách quản lý học vụ của Trường trong các trường hợp sau:

+ Đã bị cảnh báo học vụ chính thức 2 lần liên tiếp.

+ Vượt quá thời gian tối đa được phép học theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo và không có đơn gia hạn.

+ Bị xử lý kỷ luật buộc phải thôi học, hoặc bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ theo các quy định tại Điều 35 của Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo.

Chậm nhất một tháng sau khi SV có quyết định buộc thôi học, Trung tâm SV&QHDN gửi thông báo về gia đình SV theo địa chỉ đã cung cấp cho Trường. SV thuộc diện buộc thôi học được chuyển qua học hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa tương ứng của Trường nếu còn trong thời gian học tập theo quy định đối với hình thức đào tạo chuyển đến. Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo quy định tại Điều 26 của Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo.

- ***Nghỉ học tạm thời***

– SV được quyền viết đơn gửi Phòng Đào tạo xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

+ Được điều động vào lực lượng vũ trang.

+ Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế.

+ Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận, hồ sơ bệnh án của bộ phận y tế Trường hoặc bệnh viện từ cấp huyện hoặc tương đương trở lên.

+ Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, SV phải học ít nhất một học kỳ ở Trường, không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học quy định tại Điều 32 của Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo và phải đạt ĐTBTL không dưới 2,00 theo thang điểm hệ 4 *(hoặc 5,00 theo thang điểm hệ 10)*. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân được tính vào thời gian học chính thức quy định tại Điều 8 của Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo. Đối với trường hợp này, SV chỉ được phép nghỉ học tối đa 2 lần không liên tục và mỗi lần không quá một học

kỳ. SV có trách nhiệm làm đơn và gửi Phòng Đào tạo trước thời điểm bắt đầu học của mỗi học kỳ.

– Thời gian nghỉ học tạm thời được quy định tại điểm a, b, c khoản 1, Điều 34, Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo không tính vào thời gian học chính thức của SV.

–SV nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại Trường, phải viết đơn gửi Phòng Đào tạo ít nhất 09 tuần trước khi học kỳ mới bắt đầu.

- ***Xử lý kỷ luật đối với SV vi phạm quy chế học đường***

Xử lý kỷ luật là hình thức giáo dục đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật học đường đối với SV, bao gồm: Thái độ, tác phong trong giờ học, tính trung thực khi thực hiện các nhiệm vụ học tập, dự kiểm tra, thi, làm tiểu luận, Thực tập cuối khóa, Khóa luận tốt nghiệp, làm đề tài nghiên cứu khoa học. Xử lý kỷ luật đối với SV vi phạm có tính tích lũy *(cộng dồn những lần trước đó)*. Các hình thức, mức độ, số lần vi phạm nội quy học đường của SV; các hình thức, biện pháp, thủ tục và mức độ xử lý kỷ luật của Trường áp dụng đối với SV căn cứ vào Quy chế SV do Bộ GDĐT ban hành và các quy định của Trường.Trong khi dự kiểm tra quá trình, thực hiện tiểu luận, bài tập lớn, thi kết thúc học phần, làm khóa luận tốt nghiệp, làm đề tài nghiên cứu khoa học nếu vi phạm quy chế, SV sẽ bị xử lý kỷ luật với từng học phần hoặc công việc đã vi phạm.

- Xử lý thi hộ áp dụng cho cả người thi hộ và người nhờ thi hộ:

+ Vi phạm lần thứ nhất: SV nhận điểm (0) học phần đó và đình chỉ học tập 1 năm áp dụng cho cả người nhờ thi hộ và người thi hộ *(nếu là SV của trường)*.

+ Vi phạm lần thứ hai *(trong cả khóa học)*: SV vi phạm lần 2 tính trong cả khóa học sẽ buộc thôi học áp dụng cho cả người nhờ thi hộ và người thi hộ *(nếu là SV của trường)*.

- Xử lý đạo văn

SV khi thực hiện báo cáo chuyên đề, tiểu luận, làm Khóa luận tốt nghiệp, đề tài nghiên cứu khoa học bị phát hiện đạo văn xử lý theo quy chế liêm chính học thuật hiện hành của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

- Xử lý vi phạm văn bằng, chứng chỉ giả

SV sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng

tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp sẽ bị buộc thôi học; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ.

Các trường hợp SV bị xử lý kỷ luật đình chỉ học tập từ 1 năm trở lên được thông báo trả về địa phương quản lý, giáo dục. Sau thời gian chấp hành hình phạt phải có giấy đề nghị học lại; có đánh giá, nhận xét của chính quyền địa phương theo quy định và được chấp thuận của Trường.

2.3. ĐIỀU KIỆN CHUẨN ĐẦU VÀO – ĐẦU RA ANH VĂN VÀ TIN HỌC

Điều kiện chuẩn đầu vào tin học đủ điều kiện học môn tin học ứng dụng

Đại học chính quy khóa 34 đến khóa 38 và Đại học chính quy CTĐT chất lượng cao khóa 6 đến khóa 10

1. Sinh viên đạt kỳ kiểm tra tin học đầu khóa do Nhà trường tổ chức.
2. Nếu sinh viên không đạt kỳ kiểm tra tin học đầu vào sinh viên lựa chọn một (01) trong ba cách nộp chứng chỉ để được đạt chuẩn Tin học đầu vào:

- Có chứng chỉ sử dụng máy tính và internet cơ bản IC3 (The internet and computing core certification).
- Có chứng chỉ MOS (Specialist) của 3 trong các môn sau: MOS - Word, MOS Excel, MOS - Powerpoint, MOS – Access.
- Có chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM cấp.

Thời gian nộp: Trước khi sinh viên đăng ký học phần tin học ứng dụng và chứng chỉ nộp đã được Phòng Đào tạo ra quyết định mới đăng ký được học phần tin học ứng dụng.

Đại học chính quy khóa 39 và đại học chính quy CTĐT chất lượng cao khóa 6 đến khóa 11

1. Sinh viên đạt điểm kỳ kiểm tra tin học đầu khóa do Nhà trường tổ chức.
2. Nếu sinh viên không đạt kỳ kiểm tra tin học đầu vào sinh viên lựa chọn một (01) trong ba cách nộp chứng chỉ để được đạt chuẩn Tin học đầu vào:

- Có chứng chỉ sử dụng máy tính và internet cơ bản IC3 (The internet and computing core certification).
- Có chứng chỉ MOS (Specialist) của 3 trong các môn sau: MOS - Word, MOS Excel, MOS - Powerpoint, MOS – Access.
- Có chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM cấp.

Thời gian nộp: Sinh viên nộp trong học kỳ thứ 3 trước khi đăng ký học phần cho học kỳ 4 (nộp trước 20/11/2024).

Nếu sinh viên chưa có điều kiện tin học đầu vào thì sinh viên chỉ được đăng ký tối đa 12 tín chỉ cho học kỳ 4 và các học kỳ tiếp theo đến khi có đủ điều kiện.

Điều kiện chuẩn đầu ra tin học

Đại học chính quy khóa 34 đến khóa 38 và đại học chính quy CTĐT chất lượng cao khóa 6 đến khóa 10

Sinh viên lựa chọn một (01) trong ba cách nộp để được đạt chuẩn Tin học đầu ra:

- Chứng chỉ sử dụng máy tính và internet cơ bản (IC3) và Chứng chỉ MOS (Specialist) của 3 trong các môn sau: MOS - Word, MOS Excel, MOS - Powerpoint, MOS – Access.

- Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM cấp và Chứng chỉ MOS (Specialist) của 3 trong các môn sau: MOS - Word, MOS Excel, MOS - Powerpoint, MOS – Access.

- Chứng chỉ tin học ứng dụng Công nghệ thông tin nâng cao do Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM cấp.

Thời gian nộp: Trong thời gian học, sinh viên đủ điều kiện đầu ra khi nào nộp khi đó và phải nộp trước khi đăng ký xét tốt nghiệp theo thông báo của nhà Trường của đợt đăng ký xét tốt nghiệp.

Đại học chính quy khóa 39 và đại học chính quy CTĐT chất lượng cao khóa 6 đến khóa 11

Sinh viên lựa chọn một (01) trong ba cách nộp để được đạt chuẩn Tin học đầu ra:

- Chứng chỉ sử dụng máy tính và internet cơ bản (IC3) và Chứng chỉ MOS (Specialist) của 3 trong các môn sau: MOS - Word, MOS Excel, MOS - Powerpoint, MOS – Access.

- Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM cấp và Chứng chỉ MOS (Specialist) của 3 trong các môn sau: MOS - Word, MOS Excel, MOS - Powerpoint, MOS – Access.

- Chứng chỉ tin học ứng dụng Công nghệ thông tin nâng cao do Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM cấp.

Thời gian nộp:

- Sinh viên Chính quy chuẩn: Nộp chuẩn đầu ra tin học trước khi sinh viên đăng ký học phần thực tập cuối khóa.
- Sinh viên CTĐT chất lượng cao: nộp chuẩn đầu ra tin học trước khi đăng ký học phần thực tập cuối khóa và khóa luận tốt nghiệp.

Điều kiện chuẩn đầu vào tiếng Anh đủ điều kiện học học phần tiếng Anh chuyên ngành

Đại học chính quy chuẩn (ngoại trừ ngành Ngôn ngữ Anh) từ khóa 38 trở về trước

- Sinh viên có kết quả đạt kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa do nhà trường tổ chức.

- Sinh viên không đạt kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa, Sinh viên nộp một trong các chứng chỉ tiếng Anh sau đây để được công nhận đủ điều kiện học phần tiếng Anh chuyên ngành:

VSTEP	TOEIC	TOEFL Paper	TOEFL CBT	TOEFL iBT	Cambridge ESOL
Bậc 2/6	350	415	105	35	KET

(VSTEP: Chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh cấp)

Thời gian nộp: Sinh viên nộp trước khi đăng ký học

Đại học chính quy chuẩn (ngoại trừ ngành Ngôn ngữ Anh) từ khóa 39 trở về sau

- Sinh viên có kết quả đạt kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa do nhà trường tổ chức.

- Sinh viên không đạt kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa, Sinh viên nộp một trong các chứng chỉ tiếng Anh sau đây để được công nhận đủ điều kiện học phần tiếng Anh chuyên ngành:

VSTEP	TOEIC	TOEFL Paper	TOEFL CBT	TOEFL iBT	Cambridge ESOL
Bậc 2/6	350	415	105	35	KET

(VSTEP: Chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh cấp)

Thời gian nộp: Sinh viên nộp trong học kỳ thứ 3 trước khi đăng ký học phần cho học kỳ 4 (nộp trước 20/11/2024).

Nếu sinh viên chưa có điều kiện tin học đầu vào và điều kiện tiếng Anh đầu vào thì sinh viên chỉ được đăng ký tối đa 12 tín chỉ cho học kỳ 4 và các học kỳ tiếp theo đến khi có đủ điều kiện.

Đại học chính quy chất lượng cao từ khóa 6 đến khóa 10

- Sinh viên Đạt kết quả kỳ kiểm tra tiếng Anh đầu khóa do nhà trường tổ chức.
- Nếu sinh viên không đạt kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh, sinh viên nộp một trong các chứng chỉ tiếng Anh để được công nhận đủ điều kiện học các học phần tiếng Anh chuyên ngành và các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh sau đây:

VSTEP	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC (4 kỹ năng)		
			Nghe và Đọc	Nói	Viết
Bậc 3/6	4.5	53	540	120	120

(VSTEP: Chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh cấp)

T**hời gian nộp:** Sinh viên nộp trước khi đăng ký học phần tiếng Anh chuyên ngành

Đại học chính quy chất lượng cao từ khóa 11 trở về sau

- Sinh viên đạt kết quả kỳ kiểm tra tiếng Anh đầu khóa
- Nếu sinh viên không đạt kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa, sinh viên nộp một trong các chứng chỉ tiếng Anh sau đây để được công nhận đủ điều kiện học các học phần tiếng Anh chuyên ngành và các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh sau đây:

VSTEP	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC (4 kỹ năng)		
			Nghe và Đọc	Nói	Viết
Bậc 3/6	4.5	53	540	120	120

Thời gian nộp: Sinh viên nộp trong học kỳ thứ 3 trước khi đăng ký học phần cho học kỳ 4 (nộp trước 20/11/2024).

Nếu sinh viên chưa có điều kiện tin học đầu vào và chưa đủ điều kiện tiếng Anh đầu vào thì sinh viên chỉ được đăng ký tối đa 12 tín chỉ cho học kỳ 4 và các học kỳ tiếp theo đến khi có đủ điều kiện.

Điều kiện chuẩn đầu ra tiếng Anh

Đại học chính quy chuẩn (ngoại trừ ngành Ngôn ngữ Anh) từ khóa 38 trở về trước

– SV phải đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh tối thiểu ở bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

– **Thời hạn nộp chuẩn đầu ra:** Trong thời gian học, sinh viên đủ điều kiện đầu ra khi nào nộp chuẩn đầu ra vào lúc đó và phải nộp trước khi đăng ký xét tốt nghiệp theo thông báo của nhà Trường của đợt đăng ký xét tốt nghiệp, các chứng chỉ chuẩn đầu ra tiếng Anh được quy định như sau:

VSTEP	IELTS	TOEFL iBT	Cambridge ESOL	BEC	TOEIC			BULATS	CEFR
					Nghe và Đọc	Nói	Viết		
Bậc 3/6	4.5	45	Prelimimary PET	Business Preliminary	450	105	90	40	B1

Đại học chính quy chuẩn (ngoại trừ ngành Ngôn ngữ Anh) từ khóa 39 trở về sau

– SV phải đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh tối thiểu ở bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

– **Thời hạn nộp chuẩn đầu ra:** SV phải nộp trước khi trước khi đăng ký học phần thực tập cuối khóa theo thông báo của nhà Trường, các chứng chỉ chuẩn đầu ra tiếng Anh được quy định như sau:

VSTEP	IELTS	TOEFL iBT	Cambridge ESOL	BEC	TOEIC			BULATS	CEFR
					Nghe và Đọc	Nói	Viết		
Bậc 3/6	4.5	45	Prelimimary PET	Business Preliminary	450	105	90	40	B1

Đại học chính quy chuẩn ngành Ngôn ngữ Anh

Đối với SV đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh kể từ khóa 34 trở về sau: Chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh của ngành Ngôn ngữ Anh được thể hiện cụ thể trong nội dung môn học và đề thi đánh giá của các môn học trong chương trình đào tạo.

Đại học chính quy CTĐT chất lượng cao từ khóa 10 trở về trước

– SV hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao phải đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh tối thiểu ở bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

– **Thời hạn nộp chuẩn đầu ra:** SV phải nộp trước khi đăng ký xét tốt nghiệp theo thông báo của nhà Trường của đợt đăng ký xét tốt nghiệp, các chứng chỉ chuẩn đầu ra tiếng Anh được quy định như sau:

VSTEP	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC			BEC	Cambridge Exam
			Nghe và Đọc	Nói	Viết		
Bậc 4/6	5.5	61	785	140	130	Business Vantage	FCE

Đại học chính quy CTĐT chất lượng cao từ khóa 11 trở về sau

– SV hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao phải đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh tối thiểu ở bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

– **Thời hạn nộp chuẩn đầu ra:** SV đủ điều kiện đầu ra khi nào nộp chuẩn đầu ra vào lúc đó và phải nộp trước khi trước khi đăng ký học phần thực tập cuối khóa và khóa luận tốt nghiệp theo thông báo của nhà Trường, các chứng chỉ chuẩn đầu ra tiếng Anh được quy định như sau:

VSTEP	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC			BEC	Cambridge Exam
			Nghe và Đọc	Nói	Viết		
Bậc 4/6	5.5	61	785	140	130	Business Vantage	FCE

VSTEP (Chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh tổ chức kiểm tra và cấp). Chứng nhận trình độ tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra do Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh tổ chức kiểm tra và cấp.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HUB | SaigonISB
Intl. School of Business



CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT QUỐC TẾ

CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT GIỮA HUB VÀ ĐẠI HỌC BOLTON, VƯƠNG QUỐC ANH (UOB)

TIẾN SĨ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

- Học bổng nghiên cứu danh giá
- Cơ hội tham gia nhóm nghiên cứu mạnh
- Giáo sư hướng dẫn từ UOB
- Thời gian đào tạo 3 - 6 năm

THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

- Bằng cấp danh giá từ ĐH Bolton
- Kết nối cộng đồng Cựu học viên năng động
- Thời gian linh hoạt 12 - 18 tháng

ĐẠI HỌC CHÍNH QUY QUỐC TẾ DO ĐỐI TÁC CẤP BẰNG

- Quản trị kinh doanh (UOB)
- Quản trị kinh doanh - Logistic
- Quản trị kinh doanh - Marketing
- Quản trị kinh doanh - Finance
- Bằng cấp danh giá từ ĐH Bolton

CHUYỂN TIẾP

- ĐH Griffith (AU)
- ĐH Macqurie (AU)
- ĐH Adelaide (U)
- ĐH Lincoln (NZ)
- ĐH Bolton (UK)
- ĐH Anglia Ruskin (UK)
- ĐH EM Normandie (FR)

ĐẠI HỌC CHÍNH QUY QUỐC TẾ CẤP SONG BẰNG

- Quản trị kinh doanh (UOB)
- Quản trị kinh doanh - Logistic
- Quản trị kinh doanh - Marketing
- Quản trị kinh doanh - Finance
- Bằng thứ nhất cấp bởi HUB
- Bằng thứ hai cấp bởi UOB

CƠ HỘI VIỆC LÀM

Chương trình **Joint Enterprise-University Link** tài trợ bởi **Erasmus+ (Liên minh Châu Âu)** cho phép sinh viên có cơ hội thực tập tại hơn 100 doanh nghiệp đối tác, nâng cao cơ hội tuyển dụng ngay khi tốt nghiệp.

CƠ HỘI CHUYỂN TIẾP

Cơ hội chuyển tiếp học tập, nhận học bổng (tiết kiệm 80% chi phí), và nhận bằng cử nhân của các trường Top đầu thế giới tại Úc (Adelaide, Macquarie, Griffith), NZ (Lincoln),...

TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ

Kiến thức thực tiễn thông qua các bài thực hành theo chủ đề kết hợp với các chuyến đi tham quan thực tế tại các tổ chức tài chính, doanh nghiệp trong và ngoài nước (Study trip).

UOB : ĐH Bolton (Vương Quốc Anh)
HUB : Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM

39 Hàm Nghi, Quận 1, TP. HCM
saigonisb@hub.edu.vn
saigonisb.hub.edu.vn

(028) 38 214 660
0865 118 128 (Đại học)
0967 189 199 (Sau ĐH)

Đại học chính quy CTĐT quốc tế song bằng

Chuẩn đầu ra tiếng Anh không áp dụng đối với SV đại học chính quy CTĐT quốc tế song bằng. Kết thúc giai đoạn I *(Học kỳ I và Học kỳ II)*, SV phải đạt trình độ tiếng Anh bậc 4 theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

2.4. HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều kiện để học cùng lúc hai CTĐT

SV được đăng ký học chương trình thứ hai sớm nhất khi đã được xếp trình độ năm thứ hai của chương trình thứ nhất. Tại thời điểm đăng ký, SV phải đáp ứng 01 trong 02 điều kiện sau:

– Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.

– Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.

– SV làm đơn kèm bảng điểm học tập của CTĐT hiện thời gửi Phòng Đào tạo. Căn cứ tờ trình đề nghị của Phòng Đào tạo, Hiệu trưởng công nhận danh sách SV đủ điều kiện học cùng lúc 2 CTĐT.

– SV học cùng lúc hai CTĐT là SV có nhu cầu đăng ký học thêm một CTĐT thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

– Trong quá trình SV học cùng lúc hai chương trình, nếu ĐTBHK đạt dưới 2,00 theo thang điểm hệ 4 thì phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo.

– Thời gian tối đa được phép học đối với SV học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo. Khi học chương trình thứ hai, SV được bảo lưu điểm và chuyển điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

– SV chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất và đã đăng kí muộn nhất 02 năm trước thời điểm xét tốt nghiệp chương trình thứ hai.

– SV thỏa mãn điều kiện học cùng lúc hai CTĐT được phép đăng ký học và tích lũy đồng thời các học phần

của ngành học thứ nhất và các học phần của ngành học thứ hai hoặc đăng ký học các học phần của ngành học thứ hai sau khi đã được công nhận tốt nghiệp ở ngành học thứ nhất nếu còn đủ thời gian học.

– Các quyền lợi được hưởng theo quy định *(học bổng, khen thưởng, miễn giảm học phí)* của SV chỉ được xét dựa trên kết quả học tập ở CTĐT thứ nhất.

– Trường hợp SV đăng ký học thêm chuyên ngành thứ hai trong cùng một ngành đào tạo, sau khi hoàn thành chuyên ngành thứ hai, SV được cấp thêm bảng điểm thứ hai của chuyên ngành đào tạo đó sau khi đã tốt nghiệp chuyên ngành thứ nhất;

– SV đóng học phí của các tín chỉ thực học theo chương trình đào tạo ngành thứ 2.

– Phòng Đào tạo có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng ban hành quy định cụ thể về học cùng lúc hai CTĐT.

2.5. ĐIỀU KIỆN TIÊN ĐỀ CỦA CÁC HỌC PHẦN

Sinh viên xem danh mục môn học và điều kiện tiên đề môn học tại link dưới đây:

https://s.net.vn/qCKG

2.6. THẺ SINH VIÊN, EMAIL, TÀI KHOẢN ONLINE

Thẻ sinh viên và email sinh viên

Sử dụng thẻ sinh viên

– SV cần đeo thẻ SV khi tham gia các hoạt động học tập, thi kiểm tra, giao tiếp với cán bộ, giảng viên, công nhân viên của Trường và phải xuất trình thẻ SV khi được người có trách nhiệm kiểm tra yêu cầu.

– SV xuất trình và đeo thẻ khi ở trong thư viện, phòng máy tính, và khi mượn trả thiết bị dạy học.

– Ngoài phạm vi Nhà trường: Trong thời gian hiệu lực của thẻ, SV được sử dụng thẻ để thực hiện các quyền ưu đãi, ưu tiên, xác nhận nhân thân theo các qui định của nhà nước và của các doanh nghiệp có chính sách ưu đãi, ưu tiên đối với HSSV.

Các quy định về cấp và thu hồi thẻ SV

– *Cấp thẻ SV lần đầu:*

SV trúng tuyển vào Trường sẽ được cấp thẻ lần đầu. Thẻ SV để sử dụng trong toàn khóa học và phải nộp lệ phí cấp thẻ theo qui định của Nhà trường.

– *Cấp lại thẻ SV:*

+ Nộp đơn đăng ký cấp thẻ SV *(theo mẫu của Phòng Quản lý CNTT).*

+ Nếu sai thông tin trên thẻ: SV làm lại hồ sơ nộp lên Phòng Quản lý CNTT để làm lại thẻ *(miễn phí).*

+ Nếu bị mất hoặc bị hỏng thẻ: SV làm đơn xin cấp lại thẻ tại Phòng Quản lý CNTT để làm lại và nộp lệ phí cấp lại thẻ theo qui định của Nhà trường.

– *Thu hồi thẻ SV:*

SV phải nộp lại thẻ SV cho Phòng Quản lý CNTT trước khi hoàn thành các thủ tục ra trường, khi có một trong các quyết định sau:

+ Chuyển trường

+ Ngừng học, thôi học do bị xử lý kỷ luật.

Email sinh viên

Mỗi SV được cấp một email với tên là "MSSV@st.hub.edu.vn" khi nhập học tại Trường. Sử dụng email do Trường cấp để liên hệ với các đơn vị trong và ngoài Trường cho công việc với tư cách là sinh viên Trường.

Sinh viên sử dụng email để gửi thư cần có tiêu đề rõ ràng, câu chữ mạch lạc, ngôn từ trong sáng và cách xưng hô phù hợp.

Tài khoản trang online.hub.edu.vn

Sử dụng tài khoản

SV sử dụng tài khoản để đăng ký và hủy đăng ký lớp học phần, xem lịch thi, thời khoá biểu, điểm, đăng ký tốt nghiệp, thông báo từ trường, giảng viên,... tại trang: online.hub.edu.vn/đăng nhập.

Hình thức tài khoản SV

– Hình thức: Tài khoản đăng nhập là mã số SV

– Mật khẩu ban đầu mặc định: Là mã số SV

Trách nhiệm của SV trong việc sử dụng tài khoản

– Người được cấp tài khoản có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn tài khoản của mình trong suốt quá trình học tập tại Trường.

– SV cần đảm báo việc bảo mật thông tin tài khoản cá nhân của mình, tuyệt đối không nhờ người khác đăng ký học hộ. Đã xảy ra nhiều trường hợp do bất cẩn nên bị mất kết quả đăng ký học, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Nhà trường sẽ không giải quyết những trường hợp SV lộ mật khẩu hay nhờ bạn đăng ký hộ,... rồi làm mất

kết quả đăng ký học.

– SV hoàn toàn phải tự chịu trách nhiệm với những sự lựa chọn đăng ký của mình.

– Khi SV, học viên có quyết định buộc thôi học, xóa tên khỏi danh sách đào tạo của Trường, tốt nghiệp thì tài khoản của SV không sử dụng được.

Cấp và thu hồi tài khoản SV

– *Cấp tài khoản SV:* SV trúng tuyển vào Trường sẽ được cấp tài khoản.

– *Thu hồi tài khoản SV:* SV không thể sử dụng tài khoản SV khi có một trong các quyết định sau:

+ Công nhận tốt nghiệp, ra trường

+ Chuyển trường

+ Ngừng học, thôi học do bị xử lý kỷ luật.

Liên hệ giải đáp thắc mắc về thẻ SV, email, tài khoản sinh viên

Liên hệ Phòng Quản lý Công nghệ Thông tin - Email: phongqlcntt@hub.edu.vn

2.7. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Nghiên cứu khoa học sinh viên được quy định trong Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh *(Ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-ĐHNH ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh)*.

Mục đích NCKH

– Nâng cao chất lượng học tập.

– Nâng cao kỹ năng sống và làm việc độc lập, rèn luyện tư duy khoa học.

– Giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn.

Hình thức NCKH

– Thực hiện đề tài cấp Trường.

– Thực hiện đề tài cấp Thành phố.

– Thực hiện đề tài dự thi cấp Bộ, cấp Quốc gia.

– Viết bài đăng các tạp chí khoa học.

– Viết bài tham luận hội thảo khoa học.

– Tham gia các hoạt động khoa học khác như: Hội thảo khoa học, chuyên môn của SV; câu lạc bộ khoa học SV; các cuộc thi học thuật như: Nghiên cứu đầu tư, Bản lĩnh nhà đầu tư tài chính, Thử thách phân tích đầu tư, Chuyên viên Tài chính – Ngân hàng, Kế toán, Người bán hàng xuất sắc,... được Hiệu trưởng phê duyệt. Viết bài đăng trên các tạp chí khoa học như Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á của Trường *(Email: ajeb.vn@hub.edu.vn, số điện thoại: 028.38210238)*.

Các bước thực hiện đề tài NCKH

– SV cập nhật thông tin trên website của các Khoa, Phòng Đào tạo, Ban quản lý chương trình chất lượng cao, Viện Đào tạo Quốc tế, Đoàn trường.

– SV đăng ký đề tài và thực hiện các bước theo hướng dẫn của thông báo.

– Sau khi có quyết định của Hội đồng xét duyệt, SV sẽ bắt đầu thực hiện đề tài.

– Sau khi hoàn thành đề tài, SV nộp công trình để tiến hành các thủ tục nghiệm thu và công nhận hoàn thành nếu đạt yêu cầu theo quy định.

– Căn cứ vào kết quả nghiệm thu đề tài, đề tài của SV nếu đoạt giải có thể được chọn đi dự thi cấp cao hơn và SV sẽ được Viện NCKH&CNNH hướng dẫn các bước tiếp theo.

Quyền lợi khi tham gia NCKH

– Đề tài nghiệm thu được xếp loại xuất sắc, tốt, khá, đạt cấp trường được cấp kinh phí theo định hiện hành.

– Kinh phí thực hiện hoạt động NCKH của SV đại học chính quy CTĐT chất lượng cao được thực hiện theo các quy định về NCKH của Trường và định mức chi NCKH của CTCLC.

– Đề tài được tuyển chọn dự thi cấp bộ, thành phố được hỗ trợ kinh phí photo, in ấn.

– Đề tài đạt giải các cấp được thưởng theo quy định hiện hành.

– Cho phép đồng hướng dẫn NCKH đối với SV hệ chính quy.

– Các hoạt động khoa học khác do Hiệu trưởng quyết định.

LIÊN HỆ, GIẢI ĐÁP VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

SV liên hệ email: phongqlkh@hub.edu.vn, số điện thoại: 028. 38211706.

Sinh viên xem Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học tại đây:

https://s.net.vn/Z7yE

2.8. SỬ DỤNG THƯ VIỆN

Thời gian mở cửa Thư viện

Từ thứ Hai đến thứ Sáu:

– Khu vực kho sách:
  + Buổi Sáng: 7 giờ 30 – 11 giờ 30
  + Buổi Chiều: 13 giờ 00 – 17 giờ 00
– Khu vực tự học (Tầng Trệt, tầng Lửng): 7 giờ 30 – 17 giờ 00

Sử dụng các dịch vụ của Thư viện

– Cấp và kích hoạt tài khoản thư viện: SV, học viên sau khi hoàn tất thủ tục nhập học theo quy định sẽ được Thư viện cấp tài khoản để sử dụng các dịch vụ thư viện trong suốt thời gian học tập tại Trường.

– Truy cập các nguồn học liệu số: Trong quá trình học tập, nghiên cứu tại Trường, SV, học viên sử dụng tài khoản thư viện để truy cập các nguồn học liệu số bao gồm giáo trình, tài liệu tham khảo, tạp chí, cơ sở dữ liệu trực tuyến.

– Các dịch vụ truyền thống: Phục vụ bạn đọc mượn đọc tại chỗ, mượn đọc về nhà, tư vấn tìm kiếm thông tin, cung cấp các không gian học tập, nghiên cứu và làm việc nhóm,...

Sinh viên xem danh xem thông tin về Thư viện tại link dưới đây:

https://library.hub.edu.vn/



PHẦN III

HUB ĐỒNG HÀNH VÀ HỖ TRỢ SINH VIÊN

3.1. QUY ĐỊNH VỀ QUY TẮC ỨNG XỬ TẠI HUB

Trong quá trình học tập và rèn luyện tại HUB, sinh viên cần thực hiện theo các quy định được Bộ Giáo dục và Đào tạo và HUB ban hành.

Sinh viên xem chi tiết Quy chế Công tác Sinh viên và Quy tắc ứng xử của người học tại đây:

https://s.net.vn/dm3M

Trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội

–Sống có trách nhiệm và tôn trọng bản thân, không làm những việc gây ảnh hưởng tới danh dự của bản thân và gia đình. Có lòng tự trọng, tính trung thực, khách quan và khiêm tốn.

–Sống có hoài bão, định hướng; có ý thức phấn đấu trong học tập và rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; rèn luyện lối sống tự lập, lành mạnh, tiết kiệm.

–Chấp hành tốt quy định của pháp luật, quy định về trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông.

–Thực hiện tốt quy định và tham gia vào các hoạt động xã hội tại nơi cư trú.

Ứng xử trong công tác học tập, rèn luyện

–Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Nhà trường và các cơ quan, ban ngành liên quan như: Quy chế đào tạo, Quy chế công tác sinh viên, Quy chế rèn luyện,...; Tuân thủ nghiêm chỉnh nội quy học đường như: quy định về trang phục, đeo thẻ sinh viên,...

–Có ý thức tự giác, tự học và tích cực chủ động trong quá trình học tập, rèn luyện.

–Trung thực, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện. Không gian lận trong thi cử dưới mọi hình thức.

–Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng và các phong trào thi đua trong và ngoài Trường phát động. Có ý thức tự rèn luyện các kĩ năng sống và học tập.

Ứng xử với bạn bè, người học khác trong Trường

–Luôn tôn trọng, chân thành và thân thiện.

–Không ganh ghét, đố kị, gây những hiểu lầm không đáng có.

–Không gây xích mích, mất đoàn kết, làm tổn thương đến tinh thần và xâm phạm thân thể người khác.

–Sử dụng ngôn từ trong sáng, không nói tục, chửi bậy; hành vi và cử chỉ đúng mực.

–Đoàn kết, động viên và giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

–Thể hiện đức tính khiêm tốn, cầu thị.

Ứng xử với khách đến thăm và làm việc tại Trường

–Có thái độ lịch sự, lễ phép trong giao tiếp đối với khách đến thăm và làm việc tại Trường.

–Nhiệt tình giúp đỡ; hướng dẫn và giải thích trong giới hạn cho phép và hiểu biết của mình khi khách có yêu cầu.

Ứng xử với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường

–Kính trọng, lễ phép, đúng mực với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường, đề cao tinh thần "tôn sư – trọng đạo".

–Có thái độ tích cực khi bày tỏ ý kiến và nguyện vọng của mình, của tập thể đối với Nhà trường, các đơn vị trực thuộc trường và với từng cán bộ, giảng viên, nhân viên trên tinh thần thẳng thắn, chân thành, trung thực và mang tính xây dựng.

–Tích cực hợp tác với cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường trong mọi hoạt động đào tạo, giáo dục và rèn luyện.

–Không sử dụng vật chất, tiền bạc và những mối quan hệ cá nhân đặc biệt làm "công cụ" tạo sự thiên vị, mưu cầu lợi ích của cá nhân, lợi ích nhóm.

–Dũng cảm đấu tranh, lên án hành vi vụ lợi cá nhân; những cá nhân lợi dụng việc chung để thực hiện những hành vi vi phạm phẩm chất đạo đức, làm xấu đi mối quan hệ thầy – trò trong Nhà trường.

–Mạnh dạn báo cáo và đề nghị Nhà trường làm sáng tỏ mọi hành vi trù dập, đe dọa, gợi ý tiêu cực của cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường với người học thông qua các kênh tiếp nhận phản ánh thông tin chính thức của Trường.

Ứng xử qua thư điện tử và mạng xã hội

– Sử dụng địa chỉ thư điện tử do Trường cấp để liên hệ với các đơn vị trong và ngoài Trường cho công việc với tư cách là sinh viên Trường. Nội dung gửi thư cần có tiêu đề rõ ràng, câu chữ mạch lạc, ngôn từ trong sáng và cách xưng hô phù hợp.

– Không sử dụng các trang mạng xã hội, trang thông tin điện tử, diễn đàn mạng để đăng tin và bình luận thiếu tính xây dựng về Nhà trường; phán xét, nhận định không đúng sự thật theo chiều hướng tiêu cực đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường; nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù, làm tổn thương tinh thần, xúc phạm thân thể của người khác.

– Có thái độ tôn trọng người khác, biết quan tâm, lắng nghe, chia sẻ, thông cảm. Mọi lời nhận xét, bình luận phải khách quan và tế nhị, tỏ thái độ, cảm xúc phù hợp, không nói xấu, kéo bè kéo cánh nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm của người khác.

– Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa ứng xử của dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt khi giao tiếp qua thư điện tử và trên mạng xã hội. Sử dụng ngôn từ lịch sự thể hiện sự tôn trọng khi liên hệ với giảng viên, cán bộ, nhân viên của Trường.

Ứng xử khi học trực tuyến

–Nhập phải là họ tên đầy đủ của người học. Mở camera khi học trực tuyến và tích cực tương tác với giảng viên.

–Không bình luận, đưa những thông tin có nội dung không liên quan tới bài học hay các hành vi làm gián đoạn việc dạy học của giảng viên và ảnh hưởng tới lớp học.

–Không sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến làm nơi thảo luận, truyền bá những thông tin không lành mạnh, phản động, chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc, các thông tin xâm phạm tới đời tư của người khác.

Ứng xử với cảnh quan, môi trường, tài sản công

–Chấp hành nội quy, quy định của Nhà trường, có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường góp phần xây dựng nếp sống văn minh, môi trường xanh, sạch, đẹp.

–Không hút thuốc lá trong Trường.

–Không gây ồn ào, mất trật tự ở nơi công cộng; gây ảnh hưởng đến khu vực làm việc và học tập của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học.

–Giữ gìn và bảo vệ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của công.

–Không ăn trong giờ học, phòng học; dọn dẹp vệ sinh chỗ ngồi trước khi rời khỏi lớp và bỏ rác đúng nơi quy định.

–Không treo, dán băng rôn, áp phích, biểu ngữ khi chưa được phép của Nhà trường.

3.2. HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ

- ***Mức thu học phí đối với từng hệ***

STT	Trình độ, hình thức đào tạo	Mức thu học phí năm học2024 - 2025
1	Đại học chính quy, liên thông chính quy	**1. Học phí theo năm học:** a. Các khóa trước năm học 2024 - 2025 (Khóa 38 trở về trước) : Ngành TCNH, KT, QTKD, HTTTQL, LKT: 14.100.000đ/năm/sinh viên. Ngành KTQT, NNA: 15.000.000 đồng/năm/sinh viên. b. Các khóa năm học 2024 - 2025 (Khóa 39): 18.360.000đ/năm/sinh viên. **2. Học phí theo tín chỉ:** a. Từ Khóa 35 trở về trước: - Ngành TCNH, QTKD, HTTTQL, KTKT, LKT: 397.000đ/tín chỉ - Ngành KTQT: 422.500đ/tín chỉ - Ngành NNA: Từ khóa 32 trở về trước: 377.000đ/tín chỉ; Từ khóa 33 - 35: 408.000đ/tín chỉ b. Khóa 36: - Ngành QTKD, KT: 408.500đ/tín chỉ - Ngành HTTTQL: 417.500đ/tín chỉ - Ngành KTQT: 444.000đ/tín chỉ

STT	Trình độ, hình thức đào tạo	Mức thu học phí năm học2024 - 2025
		- Ngành TCNH, LKT: 386.000đ/tín chỉ - Ngành NNA: 405.000đ/tín chỉ c. Khóa 37, Khóa 38: - Ngành TCNH: 411.500đ/tín chỉ - Ngành LKT, HTTTQL: 417.500đ/tín chỉ - Ngành KTQT: 444.000đ/tín chỉ - Ngành KT, QTKD: 408.500đ/tín chỉ - Ngành NNA: 434.500đ/tín chỉ d. Khóa 39: - Ngành TCNH: 536.000đ/tín chỉ - Ngành LKT, HTTTQL, KTQT: 544.000đ/tín chỉ - Ngành KT, QTKD, NNA: 532.000đ/tín chỉ
2	Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (Tiếng Anh bán phần)	**1. Học phí theo năm học:** - Từ Khóa 6 trở về trước: 35.200.000đ/năm/sinh viên - Khóa 7: 36.850.000đ/năm/sinh viên - Từ Khóa 8 trở đi: 36.850.000đ/năm/sinh viên **2. Học phí theo tín chỉ:** - Từ Khóa 6 trở về trước: 1.083.000đ/tín chỉ - Khóa 7: 1.134.000đ/tín chỉ - Từ Khóa 8 trở đi: 1.198.000đ/tín chỉ **Lưu ý:** đơn giá tín chỉ học phần GDTC, QP: 536.000đ/tín chỉ
3	Văn bằng 2 chính quy	**1. Học phí theo năm học:** 18.360.000đ/năm/sinh viên. **2. Học phí theo tín chỉ:** - Ngành LKT: 464.500đ/ tín chỉ - Ngành NNA: 503.000đ/ tín chỉ
4	Đại học vừa làm vừa học	**1. Học phí theo năm học :** a. Khóa 48 trở về trước: 21.150.000đ/năm/sinh viên b. Khóa 49: 22.000.000đ/năm/sinh viên **2. Học phí theo tín chỉ:** a. Khóa 46 trở về trước : 738.000đ/tín chỉ b. Khóa 47, K48: - Ngành TCNH: 819.000đ/ tín chỉ - Ngành KT: 812.000đ/ tín chỉ c. Khóa 49: - Ngành KT, QTKD: 845.000đ/ tín chỉ - Ngành KTQT: 866.000đ/ tín chỉ - Ngành TCNH: 852.000đ/ tín chỉ

STT	Trình độ, hình thức đào tạo	Mức thu học phí năm học2024 - 2025
	Liên thông vừa làm vừa học	**1. Học phí theo năm học:** Khóa 20 trở về trước: 21.150.000đ/năm/sinh viên **2. Học phí theo tín chỉ:** 738.000đ/tín chỉ
	Đại học văn bằng 2 vừa làm vừa học (TCNH, KTKT)	**1. Học phí theo năm học** (Khóa B2K15 trở về trước): 21.150.000đ/năm/sinh viên **2. Học phí theo tín chỉ:** 738.000đ/tín chỉ
	Đại học văn bằng 2 vừa làm vừa học (NNA)	**Khóa B2K16, B2K17, B2K18, B2K19:** 21.150.000đ/năm/sinh viên , 579.000đ/tín chỉ **Các khóa B2K20**: 22.000.000đ/năm/sinh viên.
	Đại học văn bằng 2 vừa làm vừa học (LKT)	**1**. **Khóa B2K17, B2K18**: 21.150.000đ/năm/sinh viên 588.000đ/tín chỉ **2. Khóa B2K19**: 21.150.000đ/năm/sinh viên 542.000đ/tín chỉ **3. Khóa B2K20**: 22.000.000đ/năm/sinh viên
5	Học phí của các lớp theo nhu cầu ngoài giờ	
	Đại học chính quy	**1. Từ Khóa 35 trở về trước:** - Ngành TCNH, QTKD, HTTTQL, KTKT, LKT: 595.500đ/tín chỉ - Ngành KTQT: 634.000đ/tín chỉ - Ngành NNA: Từ khóa 32 trở về trước: 565.500đ/tín chỉ; Từ khóa 33-35: 612.000đ/tín chỉ **2. Khóa 36:** - Ngành QTKD, KT: 613.000đ/tín chỉ - Ngành HTTTQL: 626.000đ/tín chỉ - Ngành KTQT: 666.000đ/tín chỉ - Ngành TCNH, LKT: 579.000đ/tín chỉ - Ngành NNA: 607.500đ/tín chỉ **3. Khóa 37, Khóa 38:** - Ngành TCNH: 617.000đ/tín chỉ - Ngành LKT, HTTTQL: 626.000đ/tín chỉ - Ngành KTQT: 666.000đ/tín chỉ - Ngành KT, QTKD: 613.000đ/tín chỉ - Ngành NNA: 652.000đ/tín chỉ **4. Khóa 39:**

STT	Trình độ, hình thức đào tạo	Mức thu học phí năm học2024 - 2025
		- Ngành TCNH: 804.000đ/tín chỉ - Ngành LKT, HTTTQL, KTQT: 816.000đ/tín chỉ - Ngành KT, QTKD, NNA: 798.000đ/tín chỉ
	Văn bằng 2 chính quy	- Ngành LKT: 697.000đ/ tín chỉ - Ngành NNA: 754.500đ/ tín chỉ
	Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (Tiếng Anh bán phần)	**1. Từ Khóa 6 trở về trước**: 1.624.500đ/tín chỉ **2. Khóa 7:** 1.701.000đ/tín chỉ **3. Từ Khóa 8 trở đi**: 1.797.000đ/tín chỉ - Lưu ý: đơn giá tín chỉ học phần GDTC, QP: 804.000đ/tín chỉ

- ***Mức thu phí và lệ phí***

STT	Các loại phí, lệ phí	Mức thu phí, lệ phí năm học 2024 - 2025
1	Phí thư viện: - Hệ đại học chính quy - Các hệ khác	 - 172.500đ/SV/năm. - 200.000đ/SV/năm.
2	Phúc khảo bài thi hết môn	50.000đ/bài.
3	Lệ phí tuyển sinh các hệ	Theo quy định của Nhà nước hoặc thông báo của Nhà trường.
4	Phí quá hạn hệ chính quy, chính quy chương trình đào tạo CLC, hệ vừa làm vừa học, văn bằng 2 liên thông chính quy. Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023-2024.	
a	Học phí quá hạn (các học phần tích lũy trong CTĐT)	Mức đóng = (số tín chỉ x đơn giá tín chỉ) x 1,5
b	Nợ các văn bằng chứng chỉ (tin học, anh văn...)	Mức đóng quá hạn từng lần (tương đương 5 tháng) = 50 % mức trần học phí áp dụng theo năm học hiện hành tại thời điểm quá hạn.
c	Trường hợp người học quá hạn cả mục a, b	Mức đóng cho từng loiaj như mục a và b
5	Các lớp theo yêu cầu tổ chức riêng, ngoài kế hoạch và theo nhu	Căn cứ trên cơ sở tính chi phí mở lớp tối thiểu.

STT	Các loại phí, lệ phí	Mức thu phí, lệ phí năm học 2024 - 2025
	cầu của người học *(học kỳ hè, thứ bảy chủ nhật..)*	
6	Học phí lớp nhỏ theo nhu cầu người học (dưới sĩ số tối thiểu)	Hệ chính quy chuẩn: 20.000.000đ/ lớp 45 tiết Hệ ĐHCQ CTĐT chất lượng cao (Tiếng Anh bán phần): 30.000.000đ/ lớp 45 tiết
7	Các trường hợp SV, học viên học ghép với lớp học phần của hệ đào tạo khác hoặc khác khóa đào tạo cùng hệ đào tạo thì áp dụng theo đơn giá tín chỉ cao nhất.	
8	Các dịch vụ đào tạo khác *(nếu có)* theo danh mục Biểu phí của các đơn vị trực tiếp quản lý và phê duyệt của Hiệu trưởng.	

Ghi chú: Trường sẽ điều chỉnh mức thu học phí và các khoản phí hàng năm, dự kiến năm sau tăng tối đa không quá 15% so với năm trước.

Cách thức đóng học phí, lệ phí

– Thời hạn sinh viên đóng học phí theo thông báo của phòng Tài chính – Kế toán.

– SV đóng học phí học kỳ bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà trường *(Phòng Tài chính – KT sẽ có thông báo hướng dẫn chi tiết việc đóng học phí vào đầu mỗi học kỳ).*

– Khi nộp tiền, SV ghi rõ họ tên, mã SV, lớp, kỳ đóng học phí vào chứng từ và phải lưu giữ phiếu thu học phí trong suốt khóa học để xuất trình khi cần.

– Các trường hợp còn nợ học phí, phí và lệ phí các năm học trước, Trường sẽ tính theo mức thu của năm học 2023 – 2024, trừ các trường hợp học phí điều chỉnh giảm.

Trường hợp người học không hoàn thành việc đóng học phí và lệ phí theo đúng quy định

– Sau thời gian qui định đóng học phí Trường hủy học phần chưa đóng học phí/hủy toàn bộ học phần đã đăng ký, xóa tên trong danh sách lớp học phần đã đăng ký của SV trên hệ thống.

– Nhà trường cấm thi, không công nhận kết quả học tập, khóa tài khoản sinh viên, không cấp các loại giấy chứng nhận và một số quyền lợi khác liên quan đến SV.

3.3. CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, TRỢ CẤP XÃ HỘI VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Quy trình nộp hồ sơ xét chế độ chính sách như sau: Phòng Công tác Sinh viên ban hành thông báo vào đầu mỗi năm học -> SV chuẩn bị hồ sơ theo yêu cầu -> Phòng Công tác Sinh viên tổng hợp trình Hội đồng cấp Trường -> Hội đồng cấp Trường xét -> Trình Hiệu trưởng công nhận -> Chi trả tiền cho SV.

Đối tượng được miễn học phí

1. SV là con của người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 (bao gồm: con đẻ, con nuôi và người có công nuôi liệt sĩ). Cụ thể:

– SV là con của Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945.

– SV là con của Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945.

– SV là con của liệt sĩ/Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con của anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; con của anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của bệnh binh; con của thương binh (bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993); con của người hưởng chính sách như thương binh.

– SV là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

– SV là con của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.

– SV là con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế.

– SV là con của người có công giúp đỡ cách mạng.

2. SV khuyết tật

3. SV đến 22 tuổi (đang học đại học văn bằng thứ nhất) không có nguồn nuôi dưỡng, quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể:

– Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi.

– Mồ côi cả cha và mẹ.

– Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật.

– Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.

– Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

– Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật.

– Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.

– Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

– Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.

– Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

– Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc

4. SV hệ cử tuyển

5. SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo

6. SV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (theo quy định tại khoản 1, Điều 2, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với SV) hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

– Dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ơ Đu.

– Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại các Quyết định số: 57/2017/NĐ-CP, 81/2021/NĐ-CP, 131/QĐ-TTg, 861/QĐ-TTg, và

các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

Đối tượng được giảm 70% học phí

SV là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đối tượng được giảm 50% học phí

SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

1. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Mức hưởng: 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/sinh viên.

2. Sinh viên thuộc 16 dân tộc thiểu số rất ít người (có số dân dưới 10.000 người): La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ơ Đu. SV thuộc đối tượng này sẽ không được hưởng hỗ trợ chi phí học tập ở mục 1.

Mức hưởng: Bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng.

Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

Đối tượng được trợ cấp xã hội

1. SV là người dân tộc ít người hiện đang sinh sống ở vùng cao, thời gian sinh sống ít nhất từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm nhập học tại Trường). Việc xác định vùng cao theo quy định hiện hành.

Mức trợ cấp: 140.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm.

2. SV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa (không có người đỡ đầu, không có người chu cấp thường xuyên).

Mức trợ cấp: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm.

3. Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định (hồ sơ, thủ tục giám định y khoa áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 34/TT-LB ngày 29/12/1993 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế). Mức trợ cấp: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm.

4. SV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó trong học tập.

Mức trợ cấp: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm.

Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo phải xuất trình giấy chứng nhận là sinh viên thuộc hộ nghèo do Uỷ ban nhân dân cấp xã xác nhận theo mẫu.

3.4. HỌC BỔNG

Các chế độ học bổng đối với người học tại HUB được quy định trong Quy chế về việc xét, cấp học bổng đối với người học tại HUB (ban hành theo Quyết định số 2319/QĐ-ĐHNH ngày 18/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh).

Sinh viên xem chi tiết Quy chế xét, cấp học bổng đối với người học tại HUB theo link sau:

https://s.net.vn/2Swl

Các loại học bổng

1. Học bổng khuyến khích học tập

Là học bổng trích từ nguồn thu học phí theo quy định của Chính phủ dành cho người học có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ nhận học bổng.

2. Học bổng xã hội

Là học bổng huy động từ các nguồn lực xã hội, do nhà tài trợ tự nguyện đóng góp dành để hỗ trợ, khen thưởng người học tại Trường. Học bổng xã hội của trường gồm: a) Học bổng ngân hàng; b) Học bổng vượt khó – học giỏi; c) Học bổng Tương hỗ; d) Học bổng Tài năng; e) Học bổng Thủ khoa và Học bổng Á khoa; f) Học bổng khác; g) Học bổng HUB Alumni.

Điều kiện, tiêu chuẩn xét, cấp học bổng

Học bổng Khuyến khích học tập

- Người học có kết quả học tập, rèn luyện đạt từ loại khá trở lên; tích lũy được từ 15 tín chỉ trở lên; không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét cấp học bổng. Cụ thể như sau:

+ Học bổng loại khá: Điểm trung bình chung học tập và rèn luyện đạt loại khá trở lên.

+ Học bổng loại giỏi: Điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên.

+ Học bổng loại xuất sắc: Điểm trung bình chung học tập và rèn luyện đều đạt loại xuất sắc.

- Việc xếp loại học lực, rèn luyện từng học kỳ được quy định trong Quy chế đào tạo và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hiện hành tại Trường.

Học bổng Vượt khó - Học giỏi

- Người học có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng như chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, các chương trình thiện nguyện,...; các cuộc thi bổ trợ cho việc học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học,...

- Có điểm học tập đạt từ loại khá trở lên. Không có môn thi lại và đạt tối thiểu 12 tín chỉ/học kỳ. Có kết quả đạt chuẩn đầu vào, đầu ra tiếng Anh và tin học theo quy định hiện hành của Trường.

- Có điểm trung bình chung rèn luyện đạt từ loại khá trở lên.

Ưu tiên: Người học đạt thành tích cao trong các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ - thể dục thể thao,... cấp quốc gia và quốc tế.

Học bổng Tương hỗ

- Người học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

- Có tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng như chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, các chương trình thiện nguyện,...; các cuộc thi bổ trợ cho việc rèn luyện, học tập, nghiên cứu khoa học,...

- Có điểm trung bình chung học tập đạt từ loại trung bình trở lên. Không có môn thi lại và đạt tối thiểu 12 tín chỉ/học kỳ. Có kết quả đạt chuẩn đầu vào, đầu ra tiếng Anh và tin học theo quy định hiện hành của Trường.

- Có điểm trung bình chung rèn luyện đạt từ loại khá trở lên.

Học bổng Tài năng

- Người học đạt thành tích cao trong các cuộc thi học thuật, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ - thể dục thể thao,... cấp quốc gia và quốc tế.

- Người học có điểm trung bình chung học tập đạt từ loại giỏi trở lên (không có môn thi lại và đạt tối thiểu 15 tín chỉ/học kỳ). Có kết quả đạt chuẩn đầu vào, đầu ra tiếng Anh và tin học theo quy định hiện hành của Trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng như chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, các chương trình thiện nguyện,...

- Có điểm trung bình chung rèn luyện đạt từ loại tốt trở lên

Học bổng thủ khoa, á khoa tuyển sinh và tốt nghiệp

- Người học có điểm trúng tuyển vào Trường cao (theo thứ tự từ trên xuống), không tính điểm cộng ưu tiên (khu vực/đối tượng,...), không phân biệt ngành/chuyên ngành tuyển sinh. Áp dụng cho sinh viên đại học chính quy (chương trình chuẩn, chương trình chất lượng cao – tiếng Anh bán phần, chương trình song bằng quốc tế) và học viên cao học.

+ Học bổng thủ khoa, á khoa tuyển sinh có thể xét theo từng phương thức xét tuyển, theo ngành/chuyên ngành.

- Người học tốt nghiệp thủ khoá, á khoa. Không phân biệt ngành/chuyên ngành đào tạo. Áp dụng cho sinh viên đại học chính quy (chương trình chuẩn, chương trình chất lượng cao – tiếng Anh bán phần, chương trình song bằng quốc tế) và học viên cao học.

Học bổng khác

Người học khó khăn trong các trường hợp đặc biệt, đột xuất do tác động khách quan như thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khác do Hiệu trưởng

Học bổng HUB Alumni

- Có thành tích hoặc có nhiều đóng góp trong các hoạt động phong trào sinh viên Trường (tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, thiện nguyện, CLB, Đội Nhóm, Đoàn TN – Hội Sinh viên, có thành tích trong các cuộc thi,...);

- Có kết quả học tập từ khá trở lên, không có học phần không đạt và có điểm rèn luyện từ khá trở lên;

- Ưu tiên sinh viên đang là cán bộ Đoàn, Hội từ cấp Khoa và Ban Chủ nhiệm CLB, Đội, Nhóm trực thuộc Khoa trở lên.

Nguyên tắc xét, cấp học bổng

Học bổng Khuyến khích học tập

- Thứ tự ưu tiên được chọn lần lượt theo xếp loại học bổng từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định.

- Trường hợp xếp loại học bổng bằng nhau, thứ tự ưu tiên lần lượt là: (i) Điểm trung bình chung học tập, (ii) điểm rèn luyện, (iii) số lượng tín chỉ tích lũy trong học kỳ từ cao xuống thấp đến hết số suất học bổng.

Học bổng xã hội

- Trên cơ sở chỉ tiêu học bổng; xét, cấp học bổng theo thứ tự điểm đã cộng thêm; ưu tiên từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

+ Cách tính điểm tổng hợp đối với Học bổng xã hội: Điểm học tập + Điểm cộng thêm = Kết quả Điểm xét học bổng.

+ Cách tính điểm cộng thêm tuỳ theo điều kiện của từng loại học bổng và do Phòng Công tác sinh viên đề xuất theo từng đợt xét.

- Trong cùng một đợt xét, nếu người học đạt điều kiện, tiêu chuẩn nhiều loại học bổng thuộc Học bổng xã hội thì chỉ được nhận 01 suất học bổng có giá trị cao nhất.

- Người học đã nhận học bổng xã hội từ các nguồn khác nhau (bao gồm học bổng ngân hàng) có tổng giá trị từ gấp 2 lần so với mức học phí tối thiểu của đại học chính quy (tính theo năm học) sẽ không được xét, cấp học bổng xã hội trong năm học đó.

THEO DÕI THÔNG TIN VỀ HỌC BỔNG

SV theo dõi thông tin về học bổng tại website http://online.hub.edu.vn/ hoặc https://phongctsv.buh.edu.vn/

3.5. THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Đối với cá nhân

– Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, giỏi, xuất sắc.

– Tiêu chuẩn xếp loại:

+ Danh hiệu SV Xuất sắc: Xếp loại học tập và xếp loại rèn luyện xuất sắc.

+ Danh hiệu SV Giỏi: Xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện đạt từ tốt trở lên.

+ Danh hiệu SV Khá: Xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên.

– Danh hiệu cá nhân của SV được lưu vào hồ sơ quản lý SV.

– SV được xét danh hiệu khen thưởng phải có số tín chỉ tích lũy trong một học kỳ lớn hơn 14 tín chỉ.

– Không tính điểm học kỳ phụ *(hè)* và điểm cải thiện học phần, chỉ xét điểm của SV ở hai học kỳ chính.

– Không xét khen thưởng đối với SV bị kỷ luật hoặc có điểm tổng kết học phần trong học kỳ hoặc năm học đó dưới mức trung bình.

Đối với tập thể

– Danh hiệu tập thể lớp SV gồm 2 loại: Lớp SV Tiên tiến và Lớp SV Xuất sắc.

– Tiêu chuẩn xếp loại:

+ Danh hiệu lớp SV Tiên tiến: Có từ 25% SV của lớp đạt danh hiệu SV khá trở lên. Có ít nhất 01 cá nhân đạt danh hiệu SV giỏi trở lên. Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên. Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua trong và ngoài Trường.

+ Danh hiệu lớp SV xuất sắc: Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp SV tiên tiến. Có từ 10% SV của lớp đạt danh hiệu SV giỏi trở lên. Có ít nhất 01 cá nhân đạt danh hiệu SV xuất sắc.

Đối tượng, tiêu chuẩn

– Các cá nhân và tập thể SV đạt thành tích cao được xét khen thưởng. Cụ thể:

+ SV Xuất sắc và Tập thể Lớp SV Xuất sắc.

+ Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao, được Khoa hoặc Đoàn TN, Hội SV Trường đề xuất.

+ Có công trình nghiên cứu khoa học đạt giải từ cấp Trường hoặc tương đương trở lên, được Viện Nghiên cứu khoa học và Công nghệ Trường đề xuất.

+ Đóng góp tích cực, có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn TN, Hội SV, trong hoạt động thanh niên xung kích, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong ký túc xá; các hoạt động xã hội, văn hoá - văn nghệ, thể thao và các hoạt động khác tương đương, được Trung tâm QLDV&LTSV, Đoàn TN, Hội SV hoặc các khoa đề xuất.

+ Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng được Trung tâm SV&QHDN, Đoàn TN, Hội SV hoặc các khoa đề xuất..

+ Các thành tích đặc biệt khác.

– Riêng SV tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc được xét khen thưởng trong đợt tốt nghiệp.

Trình tự, thủ tục

– Căn cứ thành tích học tập và rèn luyện của SV cuối năm học; GVCV hướng dẫn lớp trưởng lớp SV lập danh sách kèm theo bản báo cáo và trích ngang thành tích cá nhân, tập thể lớp SV xuất sắc *(có xác nhận của GVCV)*, gửi về khoa quản lý SV.

– Khoa quản lý SV tổ chức họp, xét, đề nghị lên Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật cấp Trường *(thông qua Trung tâm SV&QHDN)*.

– Căn cứ đề nghị của khoa quản lý SV; Trung tâm SV&QHDN phối hợp với Phòng Quản lý Công nghệ Thông tin trích lọc dữ liệu theo các điều kiện quy định để rà soát, lập danh sách dự thảo, đăng thông tin kiểm dò. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng ký Quyết định khen thưởng.

Riêng đối với các cá nhân và tập thể đạt thành tích đặc biệt, đột xuất; trên cơ sở đề nghị của khoa quản lý SV hoặc đơn vị chức năng liên quan; Trung tâm SV&QHDN sẽ tập hợp, trình Hội đồng thi đua, khen thưởng SV cấp Trường xem xét, đề nghị Hiệu trưởng ký Quyết định khen thưởng.

3.6. VAY VỐN ƯU ĐÃI

Nơi vay vốn

– ***Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH)*** tại địa phương (nơi SV đang sinh sống trong hộ gia đình – có hộ khẩu thường trú hoặc có đăng ký tạm trú dài hạn).

– Trường hợp SV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động, được trực tiếp vay vốn tại Ngân hàng CSXH nơi Trường có trụ sở.

Trình tự và thủ tục cho vay

– Ngân hàng CSXH cho vay theo phương thức cho vay từng lần, hợp đồng tín dụng giữa hộ gia đình SV và ngân hàng được ký một lần vào lần vay vốn đầu tiên và được sử dụng cho cả khóa học.

Hồ sơ gồm:

+ Xác nhận hoàn cảnh khó khăn của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

+ Giấy xác nhận là SV của Trường *(theo mẫu tải về từ website: phongctsv.hub.edu.vn /Chế độ, chính sách).*

+ Các giấy tờ khác do chi nhánh Ngân hàng CSXH tại địa phương nơi hộ gia đình SV đang cư trú yêu cầu, SV cần liên hệ để biết thêm chi tiết.

– Để được hướng dẫn vay vốn, SV liên hệ trực tiếp đến chi nhánh Ngân hàng CSXH tại địa phương.

Điều kiện được vay

– SV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.

– SV là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng.

+ Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

+ Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật.

+ SV mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Mức vay, thời hạn, lãi suất

– *Mức vay*

Mức vốn cho vay tối đa là 2.500.000đồng/tháng/SV *(áp dụng từ ngày 01/12/2019)*.

– *Thời hạn cho vay*

Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày đối tượng được vay vốn bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ *(gốc và lãi)* được ghi trong hợp đồng tín dụng. Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ. *Thời hạn phát tiền vay* là khoảng thời gian tính từ ngày đối tượng được vay vốn nhận món vay đầu tiên cho đến ngày SV kết thúc khóa học, kể cả thời gian SV được các trường cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập *(nếu có)*. Thời hạn phát tiền vay được chia thành các kỳ hạn phát tiền vay do Ngân hàng CSXH quy định hoặc thỏa thuận với đối tượng được vay vốn. *Thời hạn trả nợ* là khoảng thời gian tính từ ngày đối tượng được vay vốn trả món nợ đầu tiên đến ngày trả hết nợ *(gốc và lãi)*. Đối với các CTĐT có thời gian đào tạo không quá một năm, thời hạn trả nợ tối đa bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay, đối với các CTĐT khác, thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay. Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ do Ngân hàng CSXH quy định. Thông thường SV phải trả nợ gốc và lãi không quá 12 tháng, sau khi ra trường. Đến kỳ trả nợ cuối cùng, người vay có khó khăn chưa trả được nợ, phải có văn bản đề nghị gia hạn nợ thì được Ngân hàng CSXH xem xét cho gia hạn nợ cho đối tượng vay vốn, thời gian gia hạn nợ tối đa bằng 1/2 thời hạn trả nợ. Trường hợp đối tượng được vay vốn không trả nợ đúng hạn theo kỳ hạn trả nợ cuối cùng và không được phép gia hạn nợ, Ngân hàng CSXH chuyển thành nợ quá hạn. Ngân hàng CSXH phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị – xã hội có biện pháp thu hồi nợ.

– *Lãi suất cho vay*

+ Theo quy định hiện hành.

+ Trường hợp đối tượng vay vốn trả nợ trước hạn đã cam kết trong hợp đồng tín dụng lãi suất phải trả sẽ được giảm lãi vay. Ngân hàng CSXH quy định cụ thể mức ưu đãi lãi suất trong trường hợp trả nợ trước hạn. Cá biệt có SV bị tổn thất về tài sản do nguyên nhân khách quan và hoàn cảnh gia đình quá khó khăn hoặc những tình huống xảy ra khác như SV đó qua đời cần phải được UBND xã, phường, thị trấn nơi gia đình đang cư trú xác nhận thông báo cho ngân hàng, ngân hàng tập trung xem xét giải quyết theo Quy chế xử lý nợ bị rủi ro.

3.7. PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM

STT	Cấp	Hình thức hỗ trợ	Đối tượng	Số tiền *(VNĐ/năm)*
1	Lớp và tương đương	Tập thể	BCH chi đoàn	500.000
2		Tập thể	BCH chi hội	500.000
3		Tập thể	Ban chủ nhiệm CLB - Đội - Nhóm trực thuộc Đoàn trường, HSV Trường	500.000
4	Khoa và tương đương	Tập thể	BCH Đoàn khoa	1.000.000
5		Tập thể	BCH Liên chi hội	1.000.000
6		Tập thể	BCH chi đoàn trực thuộc Đoàn Trường	1.000.000
7	Trường	Cá nhân	Phó bí thư Đoàn Trường	1.500.000
8		Cá nhân	Chủ tịch HSV Trường	1.500.000
9		Cá nhân	Phó chủ tịch HSV Trường	1.200.000
10		Cá nhân	UV BTV Đoàn Trường	1.000.000
11		Cá nhân	UV Ban thư ký HSV	1.000.000
12		Cá nhân	Bí thư Đoàn khoa	1.000.000
13		Tập thể	UV BCH Đoàn Trường	2.000.000
14		Tập thể	UV BCH HSV Trường	2.000.000

Nếu kiêm nhiệm nhiều chức vụ, SV chỉ được hưởng mức trợ cấp cao nhất.

3.8. SINH VIÊN NỘI TRÚ - NGOẠI TRÚ

Thứ tự ưu tiên khi xem xét tiếp nhận SV ở ký túc xá (KTX)

1. Sinh viên thuộc các đối tượng ưu tiên theo thứ tự từ đối tượng 1 đến đối tượng 7 gồm:

Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1

Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

Thương binh, bệnh binh, người có "Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1; Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

Thân nhân liệt sĩ; Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác; Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nòng cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nòng cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.

Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Giáo viên đã giảng

dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên; Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng ngành tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.

2. Sinh viên thuộc các khu vực ưu tiên theo thứ tự từ khu vực 1 đến khu vực 3 gồm:

Khu vực 1 (KV1) Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT): Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

Khu vực 2 (KV2): Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; Các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

Khu vực 3 (KV3): Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Sinh viên thuộc các trường hợp đặc biệt khác ngoài các nội dung trên.

Giá thu tiền ở KTX

- Phòng chuẩn 8 SV: 505.000đ/tháng/SV, cả học kỳ 05 tháng: 2.525.000đ.
- Phòng dịch vụ 05 SV: 1.000.000đ/tháng/SV, cả học kỳ 05 tháng: 5.000.000đ.
- Phòng dịch vụ 04 SV: 1.250.000đ/tháng/SV, cả học kỳ 05 tháng: 6.250.000đ.
- Điện: Thu theo giá quy định của Nhà nước.
- Nước sinh hoạt: Thu theo giá quy định của Nhà nước.

Gia hạn hợp đồng

– Trước khi bắt đầu học kỳ mới, Trung tâm QLDV&LTSV sẽ thông báo cho người ở KTX biết về việc gia hạn nội trú. Quá thời gian quy định mà SV không làm thủ tục gia hạn HĐ cho học kỳ, Nhà trường sẽ bố trí chỗ ở đó cho SV khác.

– Quy trình gia hạn hợp đồng:

+ Kiểm tra và niêm yết danh sách SV đủ điều kiện ở học kỳ tiếp theo *(không vi phạm quy định KTX từ 03 lần, đã tốt nghiệp, bị kéo dài thời gian học tập, bị đình chỉ học tập hoặc có bệnh gây nguy hiểm cho người xung quanh theo kết luận và đề xuất của cơ quan y tế cấp quận trở lên).*

+ SV đăng ký gian hạn HĐ bằng hình thức đăng ký trực tuyến hoặc trực tiếp.

+ Xét duyệt SV gia hạn HĐ ở học kỳ tiếp theo.

+ SV đóng tiền theo đúng thời gian và địa điểm được thông báo.

+ Nhận phòng ở, ký xác nhận vào hợp đồng (gia hạn).

– Khi HĐ hết hiệu lực, người ở KTX phải thanh lý HĐ và ra khỏi KTX.

– Việc gia hạn HĐ hoặc ký HĐ mới sẽ tuân thủ theo quy chế quản lý SV nội trú của Nhà trường.

Giờ mở, đóng cổng Trường

- Cổng 17: Từ 05h00 đến 23h00.
- Cổng 16: Từ 06h00 đến 23h00.
- Cổng chính *(56 Hoàng Diệu 2)*: 06h00 – 21h00
- Giờ mở cửa của KTX: từ 5h sáng đến 23h tối.

Vào những đợt thi học kỳ và thi lại: Mở cổng theo lịch thi và ca thi. SV khi ra vào cổng phải đeo thẻ SV; trang phục lịch sự và đúng theo quy định của Nhà trường.

Quy định khi ở nội trú

– *Nội quy chung:*

(1). SV phải đeo Thẻ SV nội trú và ăn mặc chỉnh tề theo qui định khi ra, vào KTX. SV và khách đến thăm SV đều phải gửi xe tại bãi xe của Trường và tuân thủ hướng dẫn của bảo vệ.

(2). Chấp hành nghiêm túc sự quản lý, điều động chỗ ở của Trung tâm QLDV&LTSV.

(3). Chấp hành đúng cam kết các nội dung đã ký trong HĐ.

– *Nội quy cụ thể:*

+ Sinh viên nội trú phải chấp hành nghiêm túc sự sắp xếp, điều động và quản lý nơi ở của Nhà trường, không chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hợp đồng ở nội trú đã ký.

+ Giờ ra/vào khu nội trú là từ 5 giờ đến 23 giờ. Sau 22 giờ, tất cả các hoạt động gây tiếng ồn, mất trật tự đều không được phép.

+ Ra/vào khu nội trú phải đeo thẻ theo quy định, khi quẹt thẻ phải kiểm tra theo dõi về công nợ trên màn hình, phải ăn mặc lịch sự, không mặc quần áo quá ngắn hoặc hở hang gây mất thiện cảm.

+ Sử dụng thang máy văn minh, lịch sự, xếp hàng không chen lấn, tuân thủ về tải trọng của thang máy.

+ Không tự ý thay đổi hoặc tự ý di chuyển trang thiết bị trong phòng ở, không viết, vẽ dán giấy, đóng đinh, treo các vật dụng lên tường, không treo rèm, mắc võng trong phòng ở, phơi áo quần đúng nơi quy định.

+ Không được tự ý câu móc điện, không được tự ý lắp đặt hệ thống mạng internet, điện thoại, truyền hình cáp trong phòng ở.

+ Không được nấu ăn, để dụng cụ nấu ăn trong KTX.

+ Không tự ý xâm phạm vào các khu vực không được phép như phòng kỹ thuật, phòng điện nước, sân thượng …

+ Không sử dụng rượu/bia, hút thuốc lá trong phòng ở.

+ Không sản xuất, tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển, phát tán

các loại vũ khí, chất gây cháy, gây nổ, hóa chất độc hại, ma túy và các chế phẩm của ma túy, các tài liệu, ấn phẩm, phim ảnh, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, mại dâm dưới mọi hình thức.

+ Không truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo và các hành vi bị cấm khác trong khu nội trú dưới bất cứ hình thức nào, không được lập bàn thờ, bát hương, tượng thờ, thắp nhang trong phòng ở.

+ Sinh viên nội trú phải tổ chức bầu trưởng phòng, có phân công dọn dẹp vệ sinh phòng ở cho từng thành viên đảm bảo sạch sẽ gọn gàng, thu gom và đổ rác đúng nơi quy định.

+ Không đưa người lạ vào phòng ở của khu nội trú, chỉ được đưa ba, mẹ, anh chị em lên thăm phòng sau khi đăng ký lịch và thông báo với cán bộ quản lý.

+ Nghiêm chỉnh chấp hành và tuân thủ các quy định về PCCC của Nhà nước, tham gia đầy đủ các buổi diễn tập và phổ biến kiến thức về PCCC do nhà Trường tổ chức. Khi có xảy ra sự cố cháy nổ, cần bình tĩnh, nhấn chuông báo cháy, báo ngay cho bảo vệ, công an 114 để được hỗ trợ kịp thời, có thể sử dụng các phương tiện chữa cháy tại chỗ để tham gia dập tắt khi các đơn vị chức năng chưa đến.

+ Phải tham gia các buổi sinh hoạt, các hoạt động văn thể mỹ tại ký túc xá khi có thông báo triệu tập.

+ Nếu làm hư hỏng các tài sản của khu nội trú thì phải mất phí theo qui định của Nhà trường để thay thế, sửa chữa.

+ Sinh viên nội trú muốn ra khỏi khu nội trú phải làm thanh lý hợp đồng, thanh toán tất cả các khoản nợ và bàn giao tài sản thuê cho nhà trường.

Xử lý vi phạm nội trú

– Chịu trách nhiệm trước Hội đồng kỷ luật Trường tùy mức độ vi phạm *với* hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, dừng học 1 năm hoặc buộc thôi học.

– Buộc không được tiếp tục ở nội trú trong KTX khi vi phạm đến lần thứ 3.

– Riêng đối với các vi phạm ở điều thứ 10, 11 của nội quy, SV còn phải chịu trách nhiệm hình sự theo các quy định của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.

Khen thưởng

Biểu dương, khen thưởng bằng hình thức cộng điểm rèn luyện đối với những trường hợp sinh viên có đóng góp tích cực.

Thông tin về ký túc xá

Email: trungtamhtsv@hub.edu.vn

Sinh viên xem thông tin chi tiết tại đây:

https://csb.hub.edu.vn/

Sinh viên ngoại trú

SV cần đăng ký thông tin ngoại trú

– *Bước 1:* Truy cập website *http://online.hub.edu.vn/*chọn "Đăng nhập", đăng nhập bằng mã số SV như đã hướng dẫn.

– *Bước 2:* Click chọn trang "Thông tin cá nhân", nhấn "Cập nhật" để vào phần "cập nhật thông tin cá nhân" và cập nhật đầy đủ thông tin về địa chỉ nơi ở ngoại trú, số điện thoại liên lạc của chủ nhà sau đó nhấn nút lệnh "Lưu" để cập nhật và nhấn nút lệnh "Quay lại" để quay lại trang thông tin cá nhân.

SV đăng ký ở tại KTX Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

https://ktx.vnuhcm.edu.

Trách nhiệm của SV ngoại trú

– Đăng ký thông tin ngoại trú với trường và địa phương nơi cư trú theo quy định hiện hành của Chính phủ *(số nhà, đường, phường, quận, tên chủ hộ, số điện thoại ...)* trong thời hạn 30 ngày *(kể từ ngày nhập học).*

– Khi thay đổi nơi cư trú:

SV có trách nhiệm cập nhật thông tin tại trang "Thông tin cá nhân" như đã hướng dẫn ở trên. Việc cập nhật này cũng là cơ sở để đánh giá KQRL của SV ngoại

3.9. CẤP, PHÁT CÁC LOẠI GIẤY XÁC NHẬN VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

- ***Các loại giấy xác nhận và đơn vị phụ trách***

TT	Loại giấy tờ	Đơn vị cấp
1	Cấp bảng điểm, xác nhận điểm và các loại giấy tờ liên quan đến học vụ	Phòng Quản lý đào tạo
2	Giấy giới thiệu thực tập đối với SV chất lượng cao	Phòng Quản lý đào tạo
3	Giấy giới thiệu thực tập đối với SV hệ đại học chính quy	Khoa quản lý SV
4	Phúc khảo điểm thi	Phòng KT&ĐBCL
5	Cấp giấy xác nhận là SV hệ chính quy tập trung *(các trường hợp ngoài học vụ, không liên quan tới điểm số).*	Trung tâm SV&QHDN
6	Cấp bảng điểm rèn luyện và chứng nhận hoàn thành Tuần sinh hoạt Công dân – SV	Trung tâm SV&QHDN
7	Đóng học phí	Phòng Tài chính – KT
8	Một số giấy tờ có ghi rõ phần "Xác nhận của khoa"	Các Khoa

Thời gian đóng dấu xác nhận bảng điểm, giấy xác nhận SV

– Tại 36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1: Buổi sáng *(từ 7h30 đến 11h30)* Thứ 2, 4, 6 hàng tuần; Buổi chiều *(từ 13h00 đến 17h00)* Thứ 2, 3, 4, 5, 6 hàng tuần.

– Tại 56 Hoàng Diệu 2, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức: Buổi sáng *(từ 8h30 đến 11h00)* Thứ 3, 5 hàng tuần.

Hình thức, quy trình cấp, chứng nhận các loại giấy tờ

+ SV đăng nhập theo địa chỉ: http://estudent.hub.edu.vn/

+ Chọn mục "Tiện ích"/Chọn các yêu cầu giao dịch của SV *(Giấy xác nhận SV, giấy xác nhận vay vốn, bảng điểm...)*/"Đăng ký".

+ Hệ thống báo "Thành công".

+ Sau 01 ngày làm việc, SV đến đơn vị chức năng để nhận kết quả.

Lưu ý: SV có thể đóng phí online hoặc đóng phí trực tiếp khi nhận giấy.

3.10. ĐÓNG GÓP Ý KIẾN XÂY DỰNG TRƯỜNG

– Mọi SV đều được quyền đóng góp ý kiến xây dựng Trường.

– *Cách thức đóng góp ý kiến:*

✓ Phòng tiếp dân của BGH.

✓ Truy cập website Trường *(www.hub.edu.vn/Dành cho người học/Hỏi đáp)* để hỏi hoặc góp ý.

✓ Thông qua GVCV lớp, cán bộ lớp, cán bộ chi đoàn, chi hội.

✓ Thông qua Trung tâm SV&QHDN, Trung tâm QLDV&LTSV.

✓ Thông qua "Hộp thư ý kiến SV" tại các địa điểm:

o Cơ sở Tôn Thất Đạm: Khu vực tầng trệt *(trạm gác bảo vệ).*

o Cơ sở Thủ Đức: Khu vực giảng đường A *(tầng trệt, sảnh chính) và* Khu vực KTX.

o *Cơ sở 39 Hàm Nghi: Khu vực tầng trệt.*

– *Nguyên tắc góp ý kiến:*

✓ Đảm bảo tính công khai, dân chủ và tạo điều kiện để SV có ý thức làm chủ tập thể, làm chủ nhà trường.

✓ Việc góp ý và xử lý thông tin góp ý cần kịp thời, khách quan, trung thực, có tính xây dựng cao. Không tùy tiện đưa thông tin ra bên ngoài khi số liệu chưa được kiểm chứng hoặc thiếu chính xác. Không lợi dụng việc góp ý để thực hiện những mục đích không lành mạnh.

✓ Người góp ý cần công khai danh tính và chịu trách nhiệm về thông tin góp ý. Đơn vị, cá nhân có chức năng tiếp nhận và xử lý thông tin góp ý của SV có trách nhiệm bảo mật thông tin về người góp ý.

3.11. LỊCH TIẾP SINH VIÊN CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Lịch này có thể thay đổi theo từng kỳ học (SV xem thông báo trên website Trường). Số điện thoại và địa chỉ/email của các đơn vị tra ở phần "Giới thiệu các đơn vị chức năng" (Phần 1).

– *Thời gian tiếp:* Sáng từ 7h30 – 11h30; chiều từ 13h00 – 17h00

– *Lịch tiếp:*

TT	Đơn vị – Địa điểm	Thời gian tiếp	
		Lãnh đạo	Thư ký
1	**Khoa Lý luận Chính trị** Tầng 2 – Khu B – 56 – HD2	Chiều thứ 2	
2	**Khoa Ngân hàng** Tầng 1 – Khu B – 56 – HD2	Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch làm việc của Ban Lãnh đạo khoa.	Từ thứ 2 đến thứ 6
3	**Khoa Tài chính** Tầng 1 – Khu B – 56 – HD2	Xem lịch công tác trên website Khoa.	Từ thứ 2 đến thứ 6
4	**Khoa KT – Kiểm toán** Tầng 1 – Khu B – 56 – HD2	Xem lịch công tác trên website Khoa.	Từ thứ 2 đến thứ 6
5	**Khoa QT Kinh doanh** Tầng 2 – Khu B – 56 – HD2	Xem lịch công tác trên website Khoa.	Từ thứ 2 đến thứ 6
6	**Khoa Luật kinh tế** Tầng 2 – Khu B – 56 – HD2	Thứ 4, Thứ 5	Từ thứ 2 đến thứ 6
7	**Khoa Kinh tế quốc tế** Tầng 1 – Khu B – 56 – HD2	Xem lịch công tác trên website Khoa.	Từ thứ 2 đến thứ 6
8	**Khoa Ngoại ngữ** Tầng 2 – Khu B – 56 – HD2	Xem lịch công tác trên website Khoa.	Từ thứ 2 đến thứ 6
9	**Khoa Hệ thống thông tin quản lý** Tầng 2 – Khu B – 56 – HD2	Xem lịch công tác trên website Khoa.	Từ thứ 2 đến thứ 6
10	**Khoa Khoa học dữ liệu trong kinh doanh** Tầng trệt – Khu B – 56 – HD2	Sáng thứ 5	
11	**Các phòng, ban**	Xem lịch công tác trên website của đơn vị.	Từ thứ 2 đến thứ 6

PHẦN IV

HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN TẠI HUB

4.1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Sinh viên xem chi tiết Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện tại đây:

https://s.net.vn/tbcN

Sử dụng kết quả rèn luyện SV

– KQRL từng học kỳ, năm học, toàn khóa học của SV được lưu trong hồ sơ quản lý SV của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng; kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét thi tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp.

– KQRL toàn khoá học của từng SV được ghi vào Bảng điểm học tập toàn khóa khi SV ra trường.

– SV có KQRL xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Xếp loại kết quả rèn luyện SV

– Học kỳ xếp loại 1 lần. Điểm rèn luyện *(ĐRL)* của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó. ĐRL toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

– Thang điểm và xếp loại:

90 – 100: Xuất sắc

80 – dưới 90: Tốt

65 – dưới 80: Khá

50 – dưới 65: Trung bình

35 – dưới 50: Yếu

Dưới 35: Kém

Xử lý đối với trường hợp có KQRL yếu, kém

SV có KQRL loại yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Quy trình đánh giá KQRL

Bước 1: SV tự đánh giá

– Đăng nhập: member.youth.hub.edu.vn/đăng nhập/đăng nhập bằng tài khoản google/nhập tài khoản Trường cấp/chọn đánh giá/đánh giá điểm rèn luyện.

– Kiểm tra kết quả được chấm tự động.

– Bổ sung minh chứng các hoạt động ngoài Trường (nếu có)

– Lưu.

– Kiểm tra kết quả *(báo Trung tâm SV&QHDN khi không lưu được kết quả trong thời gian thực hiện đánh giá theo thông báo).*

Bước 2: Họp lớp đánh giá tập thể

– Tập thể lớp đánh giá *(từ quá nửa ý kiến đồng ý trở lên).*

– GVCV khóa điểm cấp lớp trên trang member.youth.hub.edu.vn.

– Nộp biên bản họp lớp và bảng điểm về khoa quản lý SV.

Bước 3: Họp hội đồng đánh giá cấp khoa

– Hội đồng đánh giá KQRL cấp khoa đánh giá.

– Công nhận hoặc chỉnh sửa điểm trên trang member.youth.hub.edu.vn.

– Gửi biên bản họp hội đồng cấp khoa về đơn vị thường trực *(Trung tâm SV&QHDN).*

Bước 4: Họp hội đồng đánh giá cấp Trường

– Hội đồng đánh giá KQRL cấp Trường đánh giá.

– Thời gian để SV phản hồi: 20 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo.

– Giải quyết thắc mắc.

Bước 5: Quyết định công nhận kết quả

– Hội đồng đánh giá KQRL cấp Trường trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận KQRL của SV.

– Cấp giấy xác nhận khi SV có yêu cầu.

4.2. SINH HOẠT ĐOÀN THANH NIÊN, HỘI SINH VIÊN

Chuyển sinh hoạt Đoàn đến và đi

– *Chuyển* đến: SV liên hệ với ban chấp hành đoàn cơ sở nơi đang sinh hoạt Đoàn để được hướng dẫn thủ tục. Sau khi hoàn tất hồ sơ chuyển đến, SV nộp về Văn phòng Đoàn trường. Nếu SV làm mất hồ sơ đoàn viên (không còn Sổ Đoàn hoặc giấy tờ nào chứng thực mình là đoàn viên và đang sinh hoạt Đoàn) thì quay trở lại cơ sở Đoàn cũ để xin xác nhận quá trình sinh hoạt Đoàn, sau đó nộp về văn phòng Đoàn trường để được giới thiệu sinh hoạt Đoàn và làm lại sổ Đoàn khi có đợt. Trường hợp không có đầy đủ các hồ sơ liên quan xác nhận SV đã là đoàn viên thì SV sẽ tiếp tục phấn đấu để được kết nạp lại theo điều lệ Đoàn.

– Chuyển đi: SV liên hệ với ban chấp hành chi đoàn nơi đang sinh hoạt Đoàn để được hướng dẫn thủ tục. Tháng 6 hàng năm là thời gian chuyển sinh hoạt Đoàn cho SV năm cuối.

Tham gia Hội sinh viên Trường

– Trước tiên, Hội SV sẽ tổ chức các hoạt động lớn của Hội để tuyên truyền và giới thiệu về Hội cho các bạn SV khóa mới.

– Sau quá trình tìm hiểu và sinh hoạt với Hội SV, SV sẽ được chi hội triển khai hướng dẫn việc đăng ký gia nhập và kết nạp vào Hội SV Việt Nam.

– SV được nhận 1 đơn tự nguyện đăng ký gia nhập Hội, xem xét và tự viết đơn đăng ký nộp cùng 2 tấm hình về chi hội để làm thẻ và tiếp tục tham gia sinh hoạt tại chi hội hoặc bất kỳ CLB – Đội – Nhóm nào mà SV yêu thích.

– Các thủ tục còn lại sẽ do chi hội và Hội SV trường tiến hành.



Câu lạc bộ, đội, nhóm

Có 39 CLB – Đội – Nhóm tại Trường; trong đó 08 CLB, Ban trực thuộc Đoàn TN trường; 18 CLB – Đội – Nhóm trực thuộc Hội SV trường; 13 CLB – Đội – Nhóm trực thuộc Đoàn khoa. SV sẽ liên hệ qua các địa chỉ dưới đây:
(Các thông tin có thể thay đổi; SV cập nhật tại trang http://youth.hub.edu.vn).

STT	Tên CLB – Đội – Nhóm	Loại hình	Logo	Email
08 CLB – Đội – Nhóm do Đoàn trường quản lý				
1	CLB Ngân hàng Quốc tế *(IBC)*	Học thuật		ibc@hub.edu.vn
2	CLB Anh văn STEP	Học thuật		clb.step@hub.edu.vn
3	CLB Anh văn BEE	Học thuật		clb.bee@hub.edu.vn
4	Ban Sự kiện	Kỹ năng		bansukien@hub.edu.vn
5	CLB Hỗ trợ SV Trực tuyến *(OSAC)*	Tình nguyện		osac@hub.edu.vn
6	CLB Mầm sống	Kỹ năng		clb.mamsong@hub.edu.vn
7	CLB Kỹ năng	Kỹ năng		clb.kynang@hub.edu.vn
8	CLB SV Nghiên cứu Khoa học	Học thuật		clb.nckh@hub.edu.vn
18 CLB – Đội – Nhóm do Hội SV Trường quản lý				
1	Ban Thông tin Truyền thông (B4T)	Sở thích, văn hóa, thể thao		ban4t@hub.edu.vn
2	CLB Bóng chuyền	Sở thích, văn hóa, thể thao		clb.bongchuyen@hub.edu.vn
3	CLB Bóng đá (BUFC)	Sở thích, văn hóa, thể thao		clb.bongda@hub.edu.vn
4	CLB Bóng rổ	Sở thích, văn hóa, thể thao		clb.bongro@hub.edu.vn
5	CLB Cầu lông (BBC)	Sở thích, văn hóa, thể thao		clb.caulong@hub.edu.vn

STT	Tên CLB – Đội – Nhóm	Loại hình	Logo	Email
6	CLB Dân ca và Nhạc cổ truyền	Sở thích, văn hóa, thể thao		clb.danca@hub.edu.vn
7	CLB Điện ảnh và Nghệ thuật (3F)	Sở thích, văn hóa, thể thao		clb.3f@hub.edu.vn
8	CLB FIC - Entrepreneurship	Kỹ năng		fic@hub.edu.vn
9	CLB Guitar	Sở thích, văn hóa, thể thao		clb.guitar@hub.edu.vn
10	CLB Nữ sinh (GCBU)	Sở thích, văn hóa, thể thao		clb.nusinh@hub.edu.vn
11	CLB Phát thanh (VOBU)	Sở thích, văn hóa, thể thao		clb.phatthanh@hub.edu.vn
12	CLB Tủ sách tình bạn	Tình nguyện		clb.tstb@hub.edu.vn
13	CLB Vovinam	Sở thích, văn hóa, thể thao		clb.vovinam@hub.edu.vn
14	CLB Youth For Chance (YFC)	Kỹ năng		clb.youthforchance@hub.edu.vn
15	Đội Lửa xanh (Blue Fire)	Kỹ năng		doi.bluefire@hub.edu.vn
16	Đội Enactus BU (SIFE)	Học thuật		clb.enactus@hub.edu.vn
17	Đội Tình nguyện Mầm Xanh	Tình nguyện		mamxanhtn@hub.edu.vn
18	Đội Văn nghệ Xung kích (VNXK)	Sở thích, văn hóa, thể thao		vnxk@hub.edu.vn

13 CLB – Đội – Nhóm do Đoàn khoa quản lý

TT	Tên CLB – Đội – Nhóm	Loại hình	Logo	Email
1	CLB Tài chính *(BUSF) – Đoàn khoa Tài chính*	Học thuật		busf@hub.edu.vn

TT	Tên CLB – Đội – Nhóm	Loại hình	Logo	Email
2	CLB Quản trị và Marketing *(MMC) – Đoàn khoa Quản trị Kinh doanh*	Học thuật		mmc@hub.edu.vn
3	Đội công tác xã hội – *Đoàn khoa Quản trị Kinh doanh*	Tình nguyện		ctxh.qtkd@hub.edu.vn
4	CLB Hội nhập Quốc tế *(IIC) – Đoàn khoa Quản trị Kinh doanh*	Kỹ năng		iic.hub@gmail.com
5	CLB Anh ngữ quốc tế *(IEC) – Đoàn khoa Kinh tế Quốc tế*	Học thuật		iec@hub.edu.vn
6	CLB Cờ vua *(ICC) – Đoàn khoa Kinh tế Quốc tế*	Sở thích, văn hóa, thể thao		iic@hub.edu.vn
7	CLB Kinh doanh và Kinh tế quốc tế *(IBEC) – Đoàn khoa Kinh tế quốc tế*	Học thuật		ibec.hub@gmail.com
8	CLB Kết nối nghề nghiệp *(Career link) – Đoàn khoa Ngân hàng*	Học thuật		clb.careerlink@hub.edu.vn
9	CLB Nghiên cứu ứng dụng *(SARA) – Đoàn khoa Kế toán Kiểm toán*	Học thuật		sara@hub.edu.vn
10	CLB Kế toán Kiểm toán viên tương lai (FAAC) – *Đoàn khoa Kế toán Kiểm toán*	Học thuật		faac.hub@gmail.com
11	CLB Pháp lý – *Đoàn khoa Luật kinh tế*	Học thuật		clb.phaply@hub.edu.vn
12	CLB Thể thao trí tuệ - Đoàn hệ Chất lượng cao	Kỹ năng		ISThub@gmail.com
13	CLB học thuật GIEO – Đoàn khoa Hệ thống Thông tin Quản lý	Học thuật		gieoclub@hub.edu.vn

PHẦN V

THÔNG TIN THAM KHẢO

5.1. HƯỚNG DẪN SV THAM GIA MỘT SỐ LOẠI BẢO HIỂM CẦN THIẾT VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI TRƯỜNG

Bảo hiểm Y tế (bắt buộc):

– Chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám và chữa bệnh ngoại trú, nằm viện điều trị và phẫu thuật. SV cài đặt ứng dụng VssID-BHXH số thay thế thẻ BHYT giấy khi đến cơ sở khám, chữa bệnh.

– Mức phí BHYT: Theo quy định của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

– Giá trị sử dụng thẻ: 15 tháng đối với tân SV (từ 01/10 năm nay đến 31/12 năm sau, đóng: 850.500đ); 12 tháng đối với SV năm 2,3,4 (từ 01/01 đến 31/12, đóng: 680.400đ), trường hợp SV đi làm và có BHYT do doanh nghiệp cấp SV chủ động liên hệ Tổ Y tế để làm thủ tục báo giảm).

– Hình thức nộp phí BHYT:

* SV năm 1: Nộp phí trong ngày nhập học.

* SV các năm còn lại: Nộp phí tại hệ thống Ngân hàng BIDV trên toàn quốc.

+ Thời hạn nộp tiền, đăng ký thông tin để làm thẻ BHYT: Chia làm 3 đợt triển khai trong năm và có thông báo cụ thể trên website Trường.

+ SV theo dõi thẻ BHYT trên ứng dụng VssID, cần kiểm tra kỹ các thông tin ghi trên thẻ (họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, tên bệnh viện, thời gian sử dụng, hộ khẩu thường trú). Nếu bị sai một trong các thông tin trên, SV cần báo ngay với Tổ Y tế để được hỗ trợ điều chỉnh.

+ Trường hợp muốn đổi nơi KCB (theo quy định BHXH vào đầu tháng mỗi quý) SV gửi thông tin đến Tổ Y tế để được hỗ trợ thay đổi.

+ Đối với SV đã có thẻ BHYT theo diện chính sách, không phải nộp tiền tham gia BHYT tại Trường nhưng phải nộp thẻ BHYT còn giá trị sử dụng (bản photo) hoặc gửi hình ảnh qua mail tổ Y tế Trường để làm căn cứ không tham gia BHYT tại Trường. Thời gian nộp như sau: SV năm nhất nộp trước ngày 10/9 hàng năm; SV các năm còn lại nộp trước ngày 30/11 hàng năm.

Bảo hiểm toàn diện học sinh, SV (tự nguyện):

– Mức phí: 280.000 đồng/4 năm (đóng phí 01 lần cho cả khóa học).

– Quyền lợi bảo hiểm: Chết do ốm đau, bệnh tật tối đa là 15.000.000 đồng; chết hoặc thương tật thân thể do tai nạn, tối đa là 15.000.000 đồng/4 năm; phẫu

thuật do ốm đau, bệnh tật tối đa là 20.000.000 đồng/4 năm; nằm viện do ốm đau, bệnh tật, thương tật thân thể do tai nạn tối đa là 15.000.000 đồng/4 năm.

– Khi bị tai nạn, nằm viện, SV hoặc người nhà SV mang các chứng từ y tế như: Biên lai thu tiền của bệnh viện, giấy ra viện, đơn thuốc, giấy chứng thương hoặc kết quả chụp X quang (có đóng dấu của cơ quan y tế) đến Tổ Y tế của Trường (Khu KTX - Cơ sở Thủ Đức) hoặc gửi email để được hướng dẫn các thủ tục thanh toán.

– Thời gian gửi hồ sơ tối đa 30 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện bảo hiểm.

Liên hệ giải đáp thắc mắc về BHYT, BHTN như thế nào?

– Những phát sinh khác liên quan đến BHYT, BHTN: SV liên hệ trực tiếp Tổ Y tế hoặc gửi email đến Tổ Y tế (toyte.tccb@hub.edu.vn) để được hỗ trợ.

– Tất cả SV đều được khám, chăm sóc và tư vấn sức khỏe tại Trường.

5.2. CÁC TUYẾN XE BUÝT

53

- **Tuyến xe buýt số 53: Lê Hồng Phong – Đại học Quốc gia (7 – 15 phút/chuyến).**
- **Thời gian hoạt động: 5h00 – 19h30.**



- **Tuyến xe buýt số 104: Bến xe An Sương – Đại học Nông Lâm *(4 – 12 phút/chuyến)*.**
- **Thời gian hoạt động: 4h40 – 19h45.**

104

5.3. TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ - CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Quá trình hình thành và phát triển

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ - CÔNG NGHỆ THÔNG TIN trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm có tiền thân là Trung tâm Ngoại ngữ được thành lập vào tháng 4 năm 2006, đến năm 2014 Trung tâm Ngoại ngữ sát nhập với Trung tâm Tin học và có tên chính thức là Trung Tâm đào tạo và đánh giá năng lực ngoại ngữ - công nghệ thông tin.

Chức năng

Trung tâm có chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng về việc tổ chức, khai thác và thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức; tổ chức thi và cấp chứng chỉ **Ngoại ngữ và Tin học.**

Các chương trình đào tạo và tổ chức thi cấp chứng chỉ tại Trung tâm

Ngoại ngữ

✓ Tổ chức đào tạo đáp ứng chuẩn đầu vào, đầu ra dành cho sinh viên, học viên Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM:

TT	Đối tượng	Chương trình đào tạo	Mục tiêu đạt được
1	SV hệ chính quy CTĐT chuẩn	Tiếng Anh đạt chuẩn đầu vào (tương đương A2)	Đủ điều kiện học tiếng Anh chuyên ngành trong chương trình đào tạo chính quy. *(Chứng nhận tương đương A2 hoặc chứng chỉ bậc 2/6 Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam).*
2	SV hệ chính quy CTĐT chuẩn	Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	Hoàn thành điều kiện tiếng Anh đầu ra đối với SV hệ chính quy. *(Chứng chỉ bậc 3/6 Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương).*

TT	Đối tượng	Chương trình đào tạo	Mục tiêu đạt được
3	SV hệ chính quy CTĐT chất lượng cao	Tiếng Anh đạt chuẩn đầu vào (tương đương bậc 3/6)	Đủ điều kiện học tiếng Anh chuyên ngành trong chương trình đào tạo chính quy. *(Chứng nhận tương đương bậc 3/6 hoặc chứng chỉ bậc 3/6 Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam).*
4	SV hệ chính quy CTĐT chất lượng cao	Tiếng Anh bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	Hoàn thành điều kiện tiếng Anh đầu ra đối với SV hệ chính quy CTĐT chất lượng cao. *(Chứng chỉ bậc 4/6 Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc IELTS 5.5, hoặc tương đương).*
5	SV hệ chính quy CTĐT quốc tế song bằng	Tiếng Anh bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	Đủ điều kiện theo học giai đoạn 2 của CTĐT Quốc tế Song bằng. *(Chứng chỉ bậc 4/6 Khung NLNN 6 bậc, hoặc IELTS 5.5, hoặc tương đương)*
6	Học viên cao học	Tiếng Anh bậc 3 và bậc 4 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6 Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam - Đủ điều kiện xét Tiếng Anh đầu vào và Chứng chỉ bậc 4/6 Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam) - Điều kiện tiếng Anh đầu ra trước khi bảo vệ luận văn.

✓ Tổ chức đào tạo và phối hợp tổ chức thi ngoại ngữ và tin học theo chương trình quốc tế như IELTS, TOIEC, TOEFL, FCE, IC3, MOS, ICDL… nhằm đáp ứng nhu cầu của người học.

✓ Tổ chức các lớp đào tạo và bồi dưỡng tiếng Trung; tiếng Nhật, tiếng Hàn theo nhu cầu.

✓ Tư vấn và tổ chức các chương trình đào tạo tiếng Anh thương mại, dành cho các học viên có nhu cầu trang bị vốn kiến thức bằng tiếng Anh để có thể làm việc cho các tập đoàn đa quốc gia, các công việc có liên quan đến xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế và kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương…

Tin học

✓ Tổ chức đào tạo và tổ chức thi, đánh giá năng lực Công nghệ thông tin theo thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư liên tịch số: 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, cấp chứng chỉ Công nghệ Thông tin cho các học viên của Trung tâm

đã hoàn thành chương trình đào tạo và thi đạt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

✓ Tổ chức đào tạo, tổ chức thi và cấp chứng chỉ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản: Chuẩn tin học đầu vào dành cho sinh viên Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM và là điều kiện để sinh viên đăng ký học tin học ứng dụng trong chương trình chính khóa.

✓ Tổ chức đào tạo, tổ chức thi và cấp chứng chỉ tin học ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao dành cho sinh viên Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM - Chuẩn đầu ra tin học và là 1 trong những điều kiện xét tốt nghiệp.

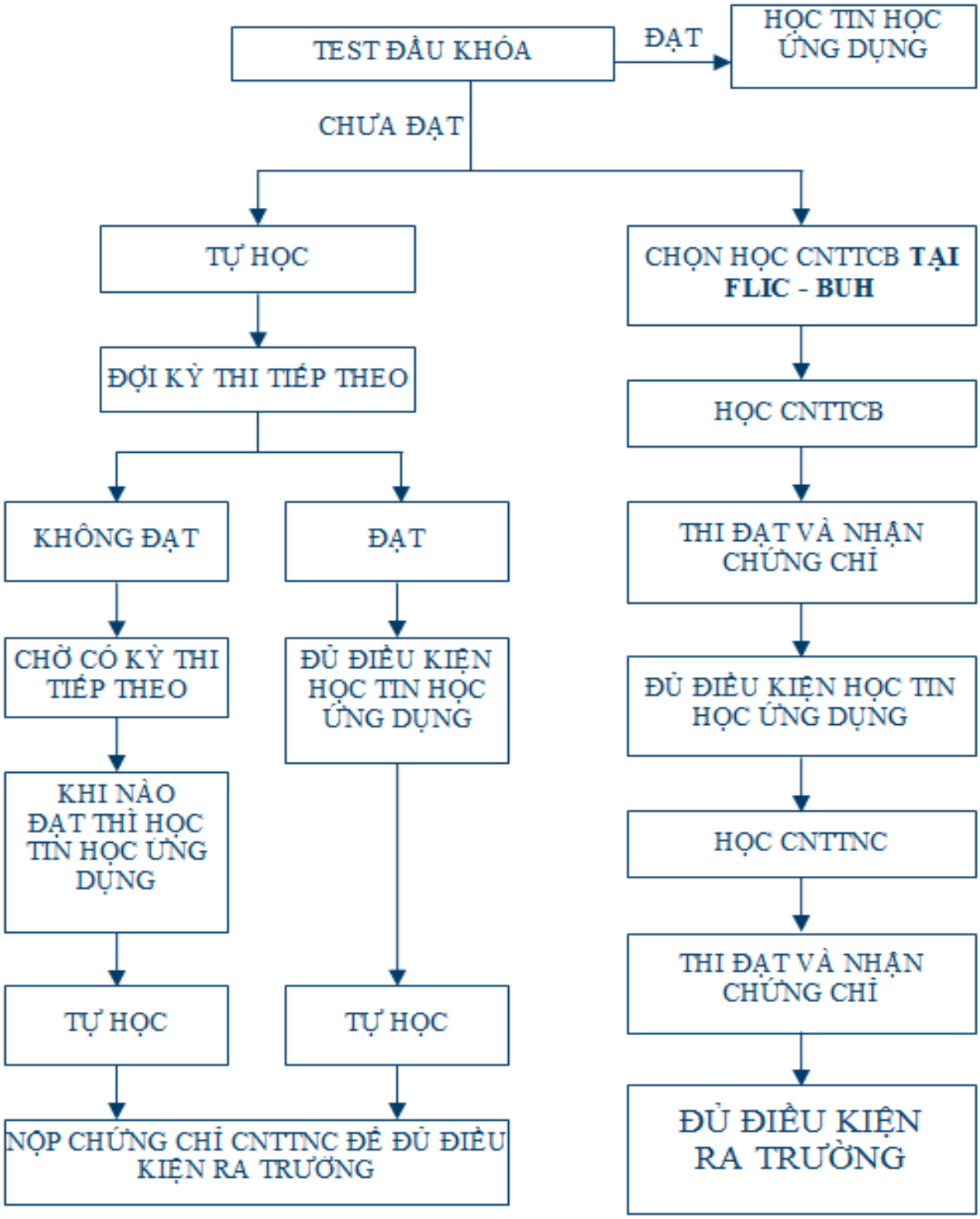
TT	Đối tượng	Chương trình	Mục tiêu
1	SV HUB hệ chính quy, hệ chính quy CTĐT chất lượng cao và CTĐT Quốc tế song bằng.	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản *(CNTTCB).*	Đủ điều kiện đăng ký học tin học ứng dụng trong CTĐT chính quy *(Chứng chỉ CNTTCB hoặc IC3).*
2	SV HUB hệ chính quy, hệ chính quy CTĐT chất lượng cao và CTĐT Quốc tế song bằng.	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao *(CNTTNC).*	Hoàn thành điều kiện tin học đầu ra đối với SV HUB *(Chứng chỉ CNTTNC hoặc MOS bao gồm cả 3 kỹ năng Word + Excel + Powerpoint)*

✓ Đào tạo, ôn thi và tổ chức thi chứng chỉ tin học quốc tế: IC3, MOS *(Microsoft Office Specialist -MOS)* và ICDL - Chứng chỉ chuẩn quốc tế về kỹ năng sử dụng CNTT (International Computer Driving Licence).

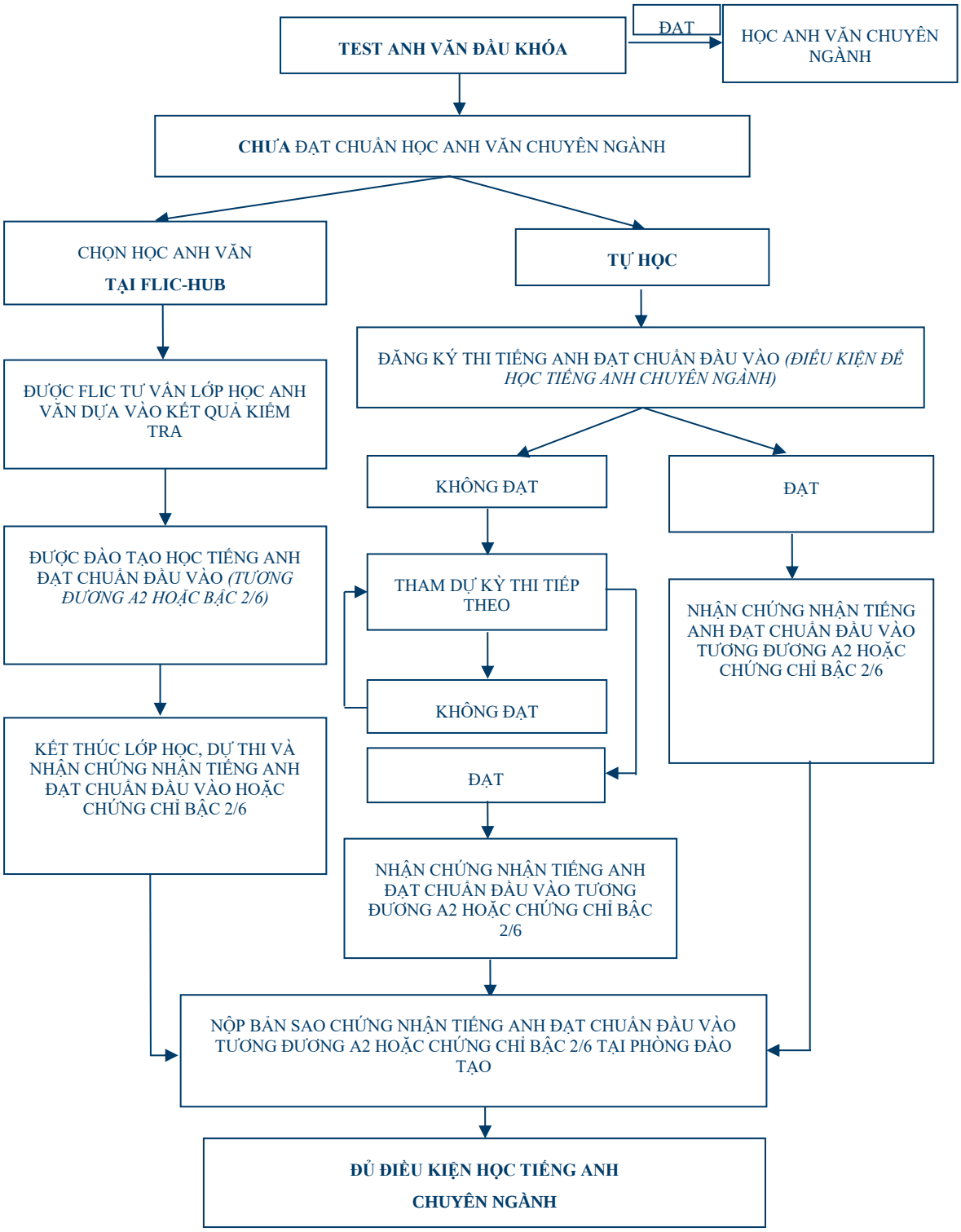
Liên hệ giải đáp thắc mắc về FLIC như thế nào?

- 39 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: 028.38 214 055, Fax: 028.38 212 850.
- Hoàng Diệu 2, TP.Thủ Đức. ĐT: 028.38 971 649.
- Hotline: 090 990 1277.
- Email: info@flic.edu.vn, trungtamnnth@hub.edu.vn
- Website: www.flic.edu.vn

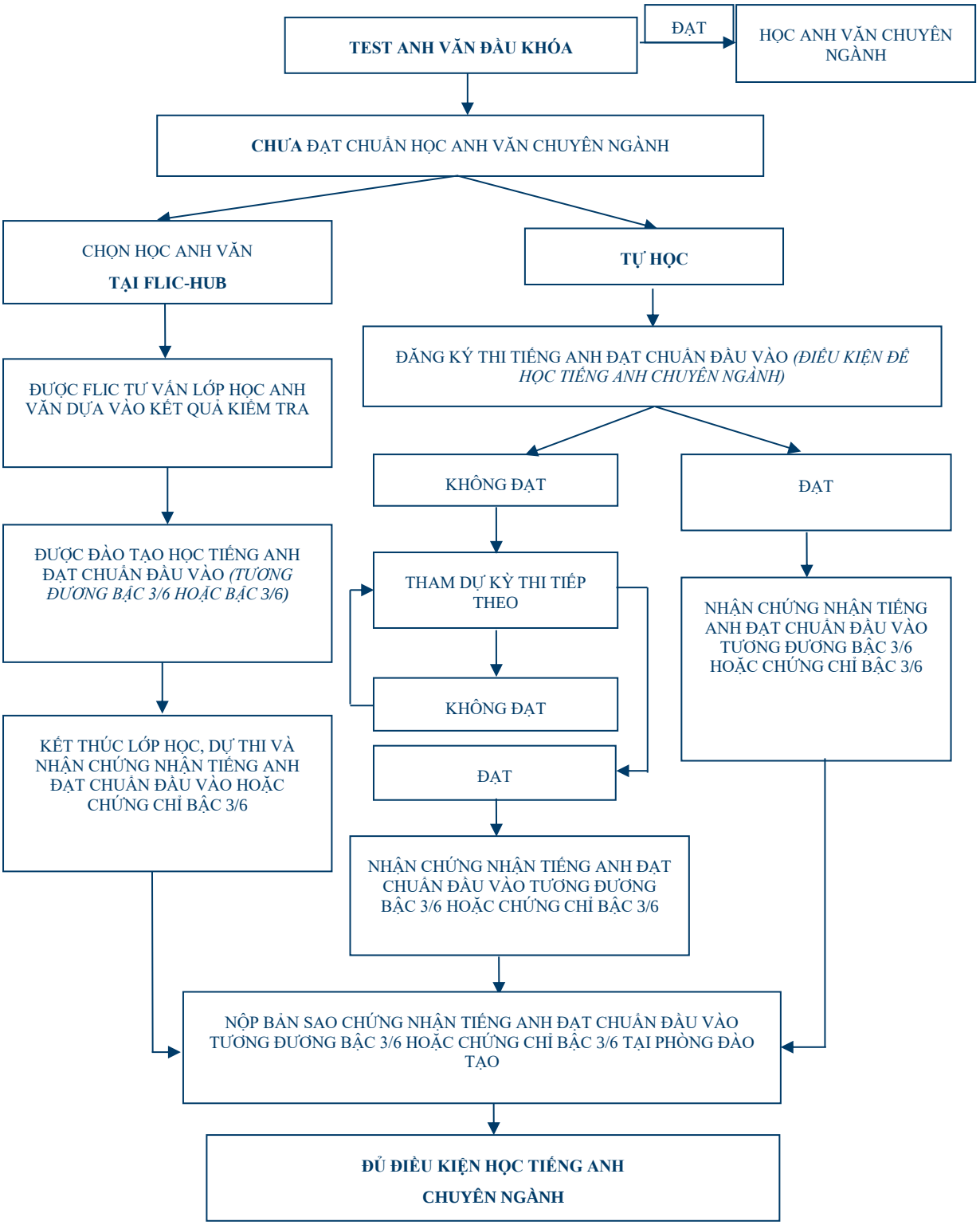
LỘ TRÌNH HỌC TIN HỌC



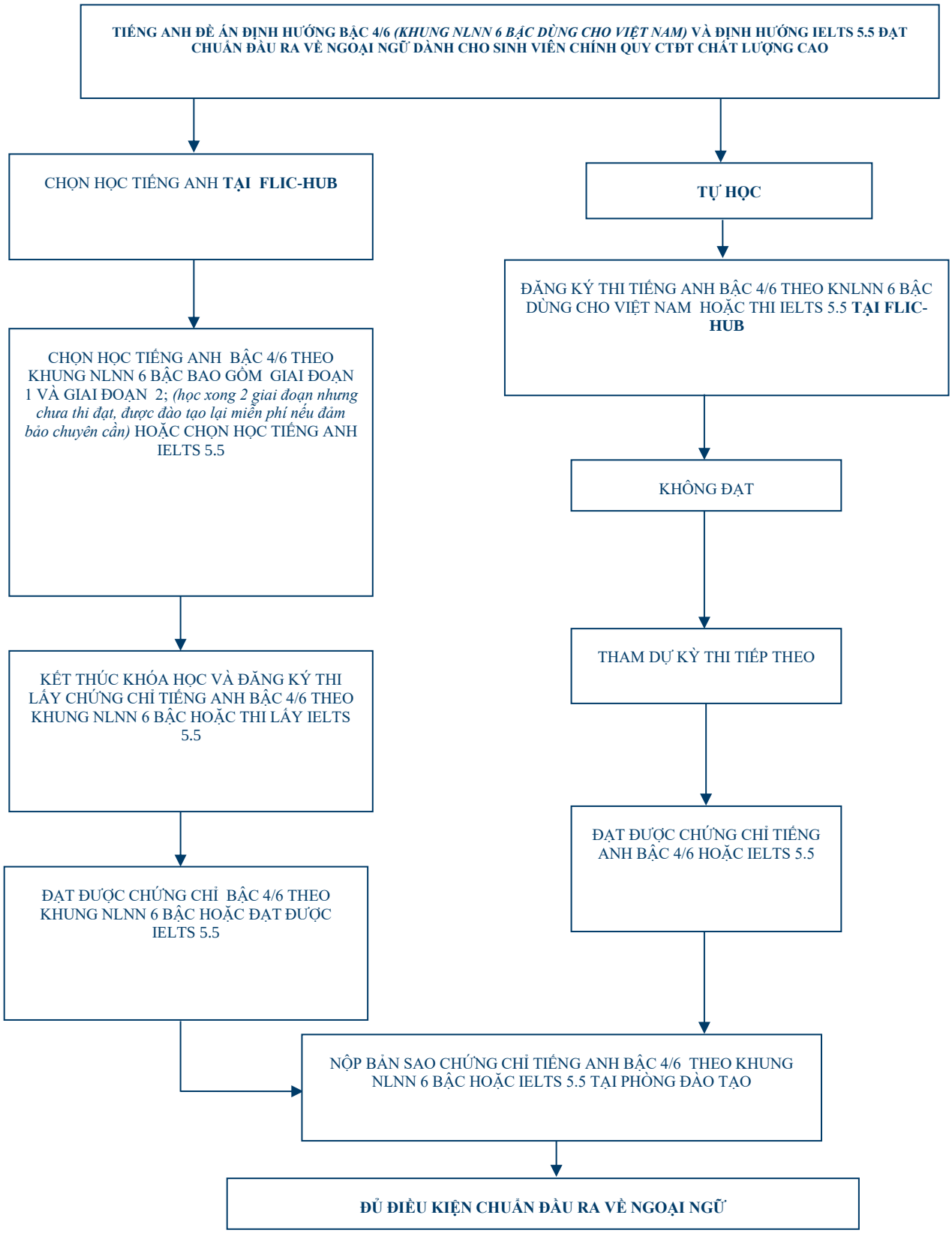
LỘ TRÌNH HỌC ANH VĂN ĐẠT CHUẨN ĐẦU VÀO DÀNH CHO SV CHÍNH QUY CTĐT CHUẨN



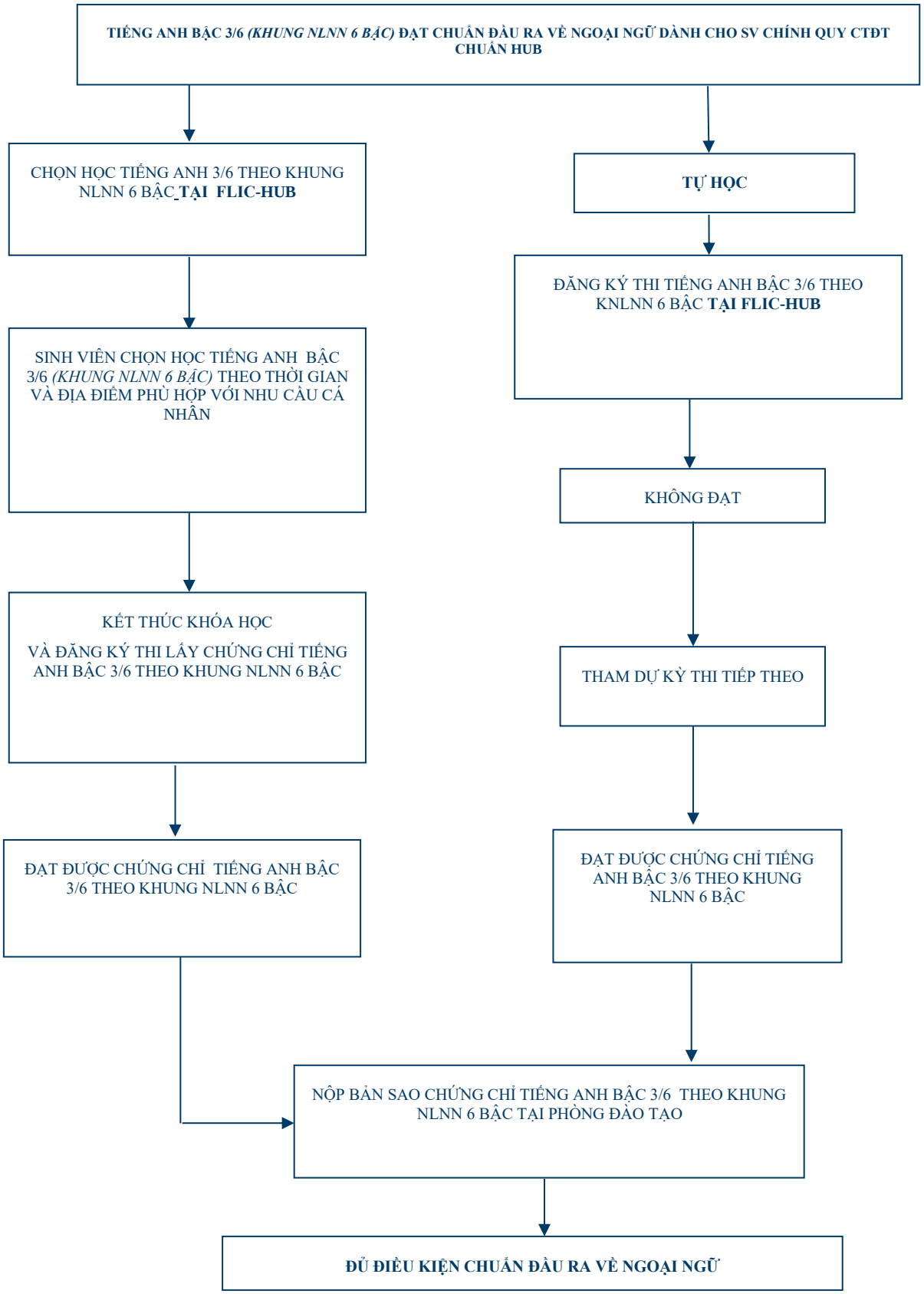
LỘ TRÌNH HỌC ANH VĂN ĐẠT CHUẨN ĐẦU VÀO DÀNH CHO SV CHÍNH QUY CTĐT CHẤT LƯỢNG CAO



LỘ TRÌNH HỌC ANH VĂN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA DÀNH CHO SV CHÍNH QUY CTĐT CHẤT LƯỢNG CAO



LỘ TRÌNH HỌC ANH VĂN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA
CHO SV CHÍNH QUY CTĐT CHUẨN



5.4. TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA VÀ TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Chức năng hoạt động

– Trung tâm Đào tạo từ xa và tư vấn chuyển giao công nghệđược thành lập năm 1997, là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, với chức năng chính là ***đào tạo thực hành và tư vấn nghiệp vụ kinh tế - tài chính - ngân hàng*** và ***đào tạo kỹ năng mềm*** với đối tượng tham gia các chương trình đào tạo là SV và nhân viên của các doanh nghiệp, ngân hàng.

– Học viên tham gia các chương trình đào tạo được Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận.

– Chương trình đào tạo của Trung tâm mang tính thực tiễn cao và có sự tham gia đào tạo của các chuyên gia giàu kinh nghiệm đến từ các ngân hàng và doanh nghiệp lớn.

Các chương trình đào tạo chính

+ **Đào tạo kỹ năng mềm**

✓ SV chính quy *(lớp CLC)*: Đào tạo trong chương trình chính khóa.

✓ SV chính quy, tân SV: Đào tạo ngoại khóa và SV được ghi nhận kết quả học vào bảng điểm đại học khi tốt nghiệp.

✓ Đào tạo kỹ năng chuyên sâu *(giao tiếp, bán hàng, chăm sóc khách hàng,...)* theo nhu cầu cho các ngân hàng, doanh nghiệp.

+ **Đào tạo nâng cao nghiệp vụ Tài chính - Ngân hàng:**

✓ Tín dụng ngân hàng; thẩm định dự án đầu tư; thẩm định giá tài sản bảo đảm, thực hành lập phương án/dự án vay vốn,...

✓ Đầu tư chứng khoán cơ bản; phân tích định giá chứng khoán; phân tích tài chính doanh nghiệp niêm yết.

✓ Nghiệp vụ kế toán, kiểm toán, thuế: Thực hành hồ sơ thuế điện tử, thực hành kế toán trên phần mềm MISA.

✓ Đào tạo nghiệp vụ nâng cao về ngân hàng, tài chính theo đơn hàng của các doanh nghiệp, ngân hàng.

Đối tượng tham gia các khóa đào tạo

– SV có nhu cầu được đào tạo thêm kiến thức chuyên môn của ngành khác để phục vụ cho công việc.

– SV có nhu cầu được đào tạo thực hành, gắn kết thực tiễn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn trước khi ra trường.

– SV cần trang bị kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp để nâng cao năng lực cá nhân.

– Các cá nhân và tổ chức có nhu cầu đào tạo để cập nhật và nâng cao kỹ năng và nghiệp vụ cho nhân viên, lãnh đạo.

Liên hệ giải đáp thắc mắc như thế nào?

– CS1: 56 Hoàng Diệu 2, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 38 962 082.

– CS2: 39 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 38 216 096.

-Hot line: 0946 947718

- Website: *fbc.hub.edu.vn*

*- **Email:** fbc@hub.edu.vn*

- Fanpage: *56hd2*

ECONOMICS, FINANCE AND BANKING
TRAINING CENTER

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

CẨM NANG SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NĂM HỌC 2024 – 2025

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PGS, TS. Nguyễn Đức Trung – Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm nội dung:

PGS, TS. Hạ Thị Thiều Dao – Phó Hiệu trưởng

Duyệt bản thảo:

ThS. Đoàn Võ Việt – Giám đốc Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp

Biên soạn: Trung tâm SV&QHDN

ThS. Hoàng Thị Tuyền – Phó Giám đốc – Chủ biên

Phối hợp biên soạn:

ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Uyên – Phó trưởng phòng

Phòng Quản lý đào tạo

Thiết kế trang bìa:

Nguyễn Hoàng Anh Tuấn

Trình bày:

Hoàng Xuân Tùng, Phan Nguyễn Thuỳ Linh

Mọi ý kiến đóng góp, vui lòng gửi về địa chỉ:

phongctsv@hub.edu.vn

HOCHIMINH
UNIVERSITY OF BANKING

Liên hệ:

Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
(Ho Chi Minh University of Banking)

(028) 38 291901

https://hub.edu.vn/

36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh